BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ **CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 718 /QĐ-QLĐT	*Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu Kỳ 29 tại Hà Nội, Đà Nẵng, Bình Định, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-BKHĐT ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 1464/QĐ-BKHĐT ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Quy chế thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu;

Căn cứ báo cáo kết quả thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu Kỳ 29 tại Hà Nội, Đà Nẵng, Bình Định, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chính sách đấu thầu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu Kỳ 29 tại Hà Nội, Đà Nẵng, Bình Định, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần

Thơ theo danh sách nêu tại Phụ lục I, II, III, IV và V ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu Kỳ 29 tại Hà Nội, Đà Nẵng, Bình Định, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ có trách nhiệm công bố kết quả thi đến các thí sinh dự thi và đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định.

Điều 3. Các thí sinh đạt kỳ thi sát hạch được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 04/2019/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu Kỳ 29 tại Hà Nội, Đà Nẵng, Bình Định, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ, Trưởng phòng Phòng Chính sách đấu thầu, Chánh văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- HĐTSH Kỳ 29 tại Hà Nội, Đà Nẵng, Bình Định, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ;
- Trung tâm HTĐT (để đăng tải trên HTMĐTQG);
- Lưu VP, P. CS (02) (Ng).

CỤC TRƯỞNG

CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU

Trần Hào Hùng

PHỤ LỤC I

KẾT QUẢ THI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU KỲ 29 TẠI HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 718/QĐ-QLĐT ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
1	29HN0001	Nguyễn Duy An	26/10/1974	040074004149	Nghệ An	52	25
2	29HN0002	Đỗ Việt An	03/04/1994	008094001251	Tuyên Quang	77	55
3	29HN0004	Nguyễn Thị Điệp Anh	25/03/1979	037179001300	Ninh Bình	62	51
4	29HN0005	Trần Hoàng Anh	01/06/1991	045091006620	Quảng Trị	72	50
5	29HN0006	Nguyễn Huy Anh	23/11/1990	031712425	Hải Phòng	73	56
6	29HN0007	Bùi Nguyễn Lan Anh	20/11/1978	011952469	Hà Tĩnh	73	66
7	29HN0008	Lê Thị Lan Anh	28/02/1999	024199010594	Bắc Giang	80	62
8	29HN0009	Trần Thị Ngọc Ánh	28/11/1994	135627919	Vĩnh Phúc	69	51
9	29HN0010	Nguyễn Thị Anh	04/03/1993	187218696	Nghệ An	80	52
10	29HN0011	Lưu Thị Thúy Anh	30/08/1963	025163005482	Phú Thọ	75	59
11	29HN0012	Lê Tuấn Anh	09/07/1981	001081028401	Hà Nội	63	27
12	29HN0013	Nguyễn Tuấn Anh	10/10/1992	163202707	Nam Định	86	51
13	29HN0014	Nguyễn Tuấn Anh	08/04/1992	030092017673	Hải Dương	85	70
14	29HN0015	Phạm Tuấn Anh	22/12/1985	060686205	Yên Bái	-	37
15	29HN0017	Trương Tuấn Anh	06/12/1985	125113743	Bắc Ninh	48	12
16	29HN0018	Vũ Tuấn Anh	01/10/1988	030088005157	Quảng Ninh	-	37
17	29HN0019	Đào Thị Vân Anh	03/05/1987	112189947	Hà Nội	85	41
18	29HN0020	Trần Việt Anh	02/08/1987	035087000073	Hà Nam	78	55
19	29HN0021	Chu Văn Ba	20/04/1985	095262686	Vĩnh Phúc	81	40
20	29HN0022	Hoàng Mạnh Bách	18/01/1992	C5929071	Nam Định	-	50
21	29HN0023	Đỗ Thị Bách	12/02/1987	036187006525	Nam Định	70	64
22	29HN0024	Nguyễn Xuân Bách	08/02/1989	001089016798	Hà Nội	-	59
23	29HN0025	Hoàng Trọng Báu	26/06/1985	095047803	Bắc Kạn	78	43
24	29HN0026	Lưu Thành Bắc	24/05/1980	121351087	Bắc Giang	60	26
25	29HN0027	Vi Xuân Bắc	21/10/1989	024089019624	Bắc Giang	77	70
26	29HN0028	Phạm Thị Bẩy	20/07/1993	030193000067	Hải Dương	79	59
27	29HN0029	Hoàng Văn Bích	14/04/1990	121815301	Bắc Giang	66	51
28	29HN0030	Nguyễn Sao Biển	28/12/1998	001098026909	Hà Nội	97	71
29	29HN0031	Phan Huy Bình	22/02/1980	012037462	Hà Nội	-	42
30	29HN0032	Trần Thanh Bình	06/05/1991	001091009285	Hưng Yên	89	68
31	29HN0033	Nguyễn Thị Thọ Bình	23/01/1973	019173001611	Thái Nguyên	54	50

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
32	29HN0034	Nguyễn Đức Cẩm	23/10/1982	040082026745	Nghệ An	90	60
33	29HN0036	Tạ Đình Châu	20/02/1985	036085000082	Nam Định	64	29
34	29HN0037	Văn Đức Chi	14/12/1986	186480048	Nghệ An	84	53
35	29HN0038	Dương Phương Chi	07/05/1986	015186000142	Hà Tĩnh	89	51
36	29HN0039	Vũ Hồng Chiến	20/04/1978	036078007007	Thái Bình	58	39
37	29HN0040	Nguyễn Công Chính	02/04/1995	034095011795	Thái Bình	89	41
38	29HN0041	Nguyễn Thị Phương Chính	26/11/1984	001184032457	Hà Nội	73	57
39	29HN0042	Phạm Tiến Chinh	30/10/1977	036077000071	Hà Nội	64	-
40	29HN0043	Nguyễn Trường Chinh	23/01/1983	040083003488	Nghệ An	79	63
41	29HN0044	Nhữ Minh Chung	06/09/1996	038096002619	Hà Nội	77	52
42	29HN0045	Phạm Ngọc Chung	12/08/1995	030095004103	Hải Dương	64	60
43	29HN0046	Đào Văn Chung	06/10/1990	151753862	Thái Bình	84	41
44	29HN0047	Phạm Việt Chung	27/12/1980	164087216	Ninh Bình	56	40
45	29HN0048	Nguyễn Doãn Chương	24/02/1984	186190204	Nghệ An	76	56
46	29HN0049	Nguyễn Thế Công	20/09/1996	040096013113	Nghệ An	71	51
47	29HN0050	Trần Mạnh Cường	22/05/1982	033082008343	Hưng Yên	80	68
48	29HN0051	Trương Quang Bảo Cường	13/09/1992	040092003062	Nghệ An	68	69
49	29HN0052	Bùi Mạnh Cường	14/02/1989	031089002689	Hải Phòng	60	-
50	29HN0053	Trần Mạnh Cường	13/08/1995	187394869	Nghệ An	70	50
51	29HN0054	Lưu Ngọc Cường	16/03/1993	132099183	Phú Thọ	81	51
52	29HN0055	Nguyễn Văn Cường	07/07/1992	122080897	Bắc Giang	76	51
53	29HN0056	Nguyễn Văn Cương	10/09/1993	033093007384	Hưng Yên	69	51
54	29HN0057	Nguyễn Văn Cường	26/07/1981	121336351	Bắc Giang	84	68
55	29HN0058	Trần Văn Cường	26/06/1969	008069001109	Thái Bình	84	55
56	29HN0059	Trần Văn Cường	02/11/1992	027092006864	Bắc Ninh	86	60
57	29HN0060	Nguyễn Việt Cường	13/08/1986	031086002597	Hải Phòng	66	52
58	29HN0061	Trịnh Việt Cường	09/03/1983	022083006542	Quảng Ninh	75	59
59	29HN0063	Nguyễn Xuân Cương	05/11/1972	125809413	Bắc Ninh	86	55
60	29HN0064	Bùi Ngọc Dân	13/09/1995	034095013602	Thái Bình	71	73
61	29HN0065	Lê Thị Diệp	27/09/1993	036193004344	Nam Định	91	62
62	29HN0066	Hoàng Thị Bích Diệp	17/06/1995	187499100	Nghệ An	92	76
63	29HN0067	Nguyễn Huy Du	16/07/1984	030084003327	Hải Dương	61	51
64	29HN0068	Nguyễn Khắc Dũng	18/01/1982	019082000181	Bắc Ninh	65	66
65	29HN0069	Đào Mạnh Dũng	21/01/1982	010082000341	Thái Bình	79	68

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
66	29HN0070	Nguyễn Mạnh Dũng	21/09/1988	030088001721	Hải Dương	78	69
67	29HN0071	Bùi Quang Dũng	19/08/1969	001069001445	Hà Nội	63	65
68	29HN0072	Nguyễn Thị Thu Dung	06/03/1990	025190001427	Phú Thọ	71	61
69	29HN0073	Vũ Thị Thu Dung	30/09/1981	012181000017	Thái Bình	50	57
70	29HN0074	Đào Thùy Dung	16/10/1995	142800408	Hải Dương	90	79
71	29HN0075	Bùi Tiến Dũng	08/09/1983	030083001692	Hải Dương	82	54
72	29HN0076	Đinh Tiến Dũng	10/07/1971	070596757	Tuyên Quang	54	31
73	29HN0077	Nguyễn Tiến Dũng	15/08/1983	015083000672	Yên Bái	50	51
74	29HN0078	Ngô Trí Dũng	24/07/1979	040079000219	Nghệ An	-	59
75	29HN0079	Hoàng Trung Dũng	22/07/1983	095029230	Bắc Kạn	79	52
76	29HN0080	Lê Tuấn Dũng	23/03/1990	001090055500	Hà Nội	89	41
77	29HN0081	Nguyễn Văn Dũng	19/05/1978	001078006236	Hà Nội	77	31
78	29HN0082	Vũ Văn Dũng	27/09/1972	033072003350	Hưng Yên	-	51
79	29HN0084	Lý Việt Dũng	08/10/1979	019079001811	Thái Nguyên	71	38
80	29HN0085	Nguyễn Việt Dũng	02/08/1975	019075000290	Ninh Bình	71	20
81	29HN0086	Vi Việt Dũng	09/09/1985	001085000838	Lạng Sơn	85	55
82	29HN0087	Nguyễn Văn Duy	25/05/1984	142139688	Hải Dương	87	60
83	29HN0088	Bùi Mỹ Duyên	02/12/1993	030193001110	Hải Dương	87	69
84	29HN0090	Nguyễn Minh Dương	21/10/1991	125382930	Bắc Ninh	73	50
85	29HN0091	Nguyễn Vũ Dương	18/11/1989	070845671	Tuyên Quang	55	41
86	29HN0093	Nguyễn Tuấn Đạo	17/12/1987	001087003032	Hà Nội	76	59
87	29HN0094	Đoàn Văn Đạo	01/07/1978	111439668	Hà Nội	-	79
88	29HN0095	Nguyễn Tiến Đạt	17/12/1991	034091004410	Thái Bình	76	63
89	29HN0096	Trần Tiến Đạt	31/01/1985	001085005868	Hà Tĩnh	88	70
90	29HN0097	Nguyễn Văn Điền	20/10/1986	186327966	Nghệ An	86	75
91	29HN0098	Đỗ Đình Điệp	25/05/1971	025071000430	Phú Thọ	77	58
92	29HN0099	Đinh Lâm Điệp	07/12/1987	095163541	Bắc Kạn	60	52
93	29HN0100	Nguyễn Quang Đình	05/08/1989	186568060	Nghệ An	67	58
94	29HN0101	Tô Văn Định	13/01/1990	038090011143	Thanh Hoá	79	59
95	29HN0102	Đỗ Công Đoàn	04/02/1994	025094008243	Phú Thọ	67	42
96	29HN0103	Lê Đình Đoàn	28/11/1989	142431292	Hải Dương	61	66
97	29HN0104	Vũ Hữu Đoàn	07/02/1989	037089004512	Ninh Bình	70	51
98	29HN0105	Triệu Xuân Đoàn	07/09/1985	095046571	Bắc Kạn	87	38
99	29HN0106	Nguyễn Xuân Đối	29/08/1981	121383935	Bắc Giang	84	83

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
100	29HN0107	Nguyễn Đông	19/10/1988	001088018970	Hà Nội	89	53
101	29HN0108	Nguyễn Kim Đông	10/09/1995	187547396	Nghệ An	75	70
102	29HN0109	Triệu Minh Đông	11/07/1982	012758495	Phú Thọ	-	69
103	29HN0110	Nguyễn Văn Đông	17/10/1974	182158620	Nghệ An	74	69
104	29HN0111	Nguyễn Anh Đức	07/02/1984	131618786	Hà Nam	64	41
105	29HN0112	Hà Dương Đức	03/11/1991	070921065	Tuyên Quang	72	71
106	29HN0113	Trần Minh Đức	05/05/1985	045269314	Yên Bái	-	84
107	29HN0114	Ngô Tạo Đức	17/11/1994	125551950	Bắc Ninh	60	58
108	29HN0115	Đặng Văn Đức	25/03/1996	008096001126	Tuyên Quang	55	63
109	29HN0116	Vũ Văn Được	16/03/1986	033086002137	Hưng Yên	50	55
110	29HN0118	Phạm Quý Đường	08/07/1977	070601539	Tuyên Quang	57	63
111	29HN0119	Nguyễn Bảo Giang	12/06/1987	008087000266	Tuyên Quang	53	42
112	29HN0120	Lê Đình Giang	17/06/1990	038090045432	Thanh Hoá	82	67
113	29HN0121	Trần Đức Giang	04/04/1986	025086009813	Phú Thọ	52	57
114	29HN0123	Nguyễn Ngọc Giang	08/09/1985	125164462	Bắc Ninh	64	67
115	29HN0124	Nguyễn Ngọc Giang	27/07/1970	181940830	Nghệ An	62	42
116	29HN0125	Phạm Quang Giang	27/05/1976	070504212	Tuyên Quang	69	86
117	29HN0126	Lục Trường Giang	16/10/1986	095252766	Cao Bằng	73	39
118	29HN0128	Nguyễn Hữu Giáp	28/11/1989	001089019619	Hà Nội	-	65
119	29HN0129	Nguyễn Văn Giáp	24/03/1987	162872701	Nam Định	71	56
120	29HN0130	Vương Đình Hà	22/12/1979	182299978	Nghệ An	61	71
121	29HN0131	Phan Thị Hoàng Hà	16/12/1968	036168002287	Nam Định	81	55
122	29HN0132	Vũ Thị Hồng Hà	09/06/1984	019184002700	Thái Bình	66	42
123	29HN0133	Đặng Ngọc Hà	28/08/1978	171725085	Thanh Hoá	53	53
124	29HN0134	Nguyễn Sỹ Hà	20/11/1977	182182173	Nghệ An	79	56
125	29HN0135	Bạch Thị Thanh Hà	20/03/1971	040171000210	Nghệ An	78	78
126	29HN0137	Đoàn Văn Hà	25/10/1994	025094014084	Phú Thọ	86	80
127	29HN0138	Nguyễn Văn Hà	15/10/1994	070999420	Tuyên Quang	77	65
128	29HN0140	Nguyễn Mạnh Hải	12/09/1987	040087000079	Nghệ An	47	60
129	29HN0141	Đinh Thị Minh Hải	18/11/1987	034187008764	Hà Nam	58	72
130	29HN0142	Riêu Ngọc Hải	10/04/1993	070879534	Tuyên Quang	67	87
131	29HN0143	Vũ Thị Thanh Hải	16/03/1971	026171000123	Vĩnh Phúc	34	41
132	29HN0145	Bùi Như Hào	09/01/1982	034082006402	Thái Bình	66	79
133	29HN0146	Nguyễn Thị Phương Hảo	31/12/1977	019177001861	Hà Nội	73	67

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
134	29HN0147	Vũ Thị Thái Hảo	09/03/1992	033192015066	Hưng Yên	91	85
135	29HN0148	Phan Thị Thanh Hằng	22/11/1989	186797191	Nghệ An	85	59
136	29HN0149	Hồ Thị Hằng	05/06/1995	042195010542	Hà Tĩnh	88	77
137	29HN0150	Nguyễn Thị Hằng	21/12/1978	090672614	Hà Nam	74	55
138	29HN0151	Phạm Thị Hằng	06/12/1993	040193005334	Nghệ An	94	75
139	29HN0152	Lê Thị Thu Hằng	10/08/1979	013224181	Nam Định	80	69
140	29HN0153	Trần Nhân Hậu	29/05/1981	141859974	Bắc Giang	85	85
141	29HN0154	Phạm Quang Hậu	28/10/1981	022081008932	Hà Nam	95	84
142	29HN0155	Nghiêm Trung Hậu	11/10/1978	02500780412	Phú Thọ	-	88
143	29HN0157	Nguyễn Mi Hiền	08/02/1987	113276856	Hà Nội	78	84
144	29HN0158	Đỗ Thị Hiên	27/06/1989	036189015586	Hà Nội	84	52
145	29HN0160	Nguyễn Duy Hiếu	09/09/1994	026094006967	Vĩnh Phúc	76	36
146	29HN0161	Nguyễn Duy Hiếu	19/02/1990	035090003642	Hà Nam	77	47
147	29HN0163	Nguyễn Hoàng Hiếu	15/05/1993	187335344	Nghệ An	66	74
148	29HN0164	Đinh Thị Hiếu	01/10/1980	019180002013	Nam Định	86	50
149	29HN0165	Nguyễn Thị Hiếu	02/08/1994	017195457	Hà Nội	75	60
150	29HN0166	Trần Trung Hiếu	01/11/1995	001095015143	Hà Nội	79	59
151	29HN0167	Nguyễn Văn Hiếu	12/09/1987	033087005123	Hưng Yên	39	29
152	29HN0168	Nguyễn Xuân Hiếu	15/01/1996	187545492	Nghệ An	75	60
153	29HN0169	Trịnh Quang Hòa	18/03/1974	019074000639	Hà Nội	52	80
154	29HN0170	Đào Đức Hoa	15/06/1981	013349701	Hưng Yên	66	78
155	29HN0171	Kiều Khánh Hòa	20/11/1990	070873986	Tuyên Quang	67	85
156	29HN0172	Nguyễn Thị Lê Hoa	03/11/1976	011746036	Hà Nội	76	83
157	29HN0173	Đỗ Liên Hoa	07/11/1994	001194012170	Hà Nội	81	86
158	29HN0176	Trần Lê Hoàn	17/02/1994	187319456	Nghệ An	73	60
159	29HN0177	Chu Văn Hoàn	29/02/1984	125057483	Bắc Ninh	38	50
160	29HN0178	Vũ Văn Hoan	01/05/1985	151463191	Thái Bình	76	60
161	29HN0179	Tạ Xuân Hoàn	12/03/1981	111544957	Hà Nội	67	50
162	29HN0180	Nguyễn Huy Hoàng	04/03/1984	027084000458	Bắc Ninh	59	74
163	29HN0181	Lê Anh Hoàng	14/07/1969	014069000688	Hà Nam	72	54
164	29HN0182	Bùi Huy Hoàng	18/09/1993	113599183	Hoà Bình	-	73
165	29HN0183	Đỗ Minh Hoàng	18/01/1989	036089005349	Thái Bình	-	67
166	29HN0184	Đỗ Quốc Hoàng	29/03/1989	024089000800	Bắc Giang	76	53
167	29HN0186	Ngô Trần Hoàng	12/12/1981	019081001772	Bắc Ninh	77	82

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
168	29HN0187	Lê Văn Hoành	17/04/1972	070870748	Vĩnh Phúc	38	46
169	29HN0188	Lê Thị Hồng	10/04/1994	174152068	Thanh Hoá	52	37
170	29HN0189	Nguyễn Tuấn Hồng	05/01/1975	001075014249	Hà Nội	77	39
171	29HN0190	Phạm Cảnh Hợp	25/03/1989	186836482	Nghệ An	74	81
172	29HN0191	Nguyễn Văn Hợp	24/01/1985	030085002866	Hải Dương	56	36
173	29HN0192	Phan Thị Hồng Huế	31/05/1995	034195003084	Thái Bình	81	14
174	29HN0194	Kiều Thị Thanh Huệ	17/04/1974	030174005752	Hải Dương	49	76
175	29HN0195	Vũ Thị Huế	29/03/1984	034184004558	Thái Bình	56	88
176	29HN0196	Trịnh Minh Hùng	29/11/1982	001082000470	Thanh Hoá	78	78
177	29HN0197	Bùi Công Hùng	28/03/1978	038078000169	Thanh Hoá	62	78
178	29HN0198	Nguyễn Đức Hùng	08/07/1991	006091001935	Bắc Kạn	86	70
179	29HN0199	Trần Hữu Hùng	04/11/1986	131200244	Phú Thọ	81	78
180	29HN0200	Hoàng Mạnh Hùng	02/09/1994	135676776	Vĩnh Phúc	67	81
181	29HN0201	Nguyễn Mạnh Hùng	22/09/1991	194491670	Quảng Bình	90	79
182	29HN0202	Hà Văn Hùng	26/12/1988	036088018800	Nam Định	80	74
183	29HN0203	Phạm Việt Hùng	02/09/1986	036086024065	Nam Định	88	73
184	29HN0204	Trương Việt Hùng	27/05/1985	095054277	Bắc Kạn	67	42
185	29HN0205	Nguyễn Mạnh Huy	16/04/1987	001087013955	Hà Nội	69	80
186	29HN0206	Nguyễn Quang Huy	13/03/1987	070770409	Tuyên Quang	63	75
187	29HN0208	Phạm Văn Huy	24/02/1989	168360363	Hà Nam	78	76
188	29HN0209	Tống Văn Huy	27/04/1983	095034396	Bắc Kạn	82	70
189	29HN0211	Trần Thị Huyền	10/08/1970	001170026951	Hải Dương	90	75
190	29HN0212	Nguyễn Thị Thu Huyền	16/10/1986	037186001448	Ninh Bình	82	67
191	29HN0213	Nguyễn Thị Thu Huyền	06/03/1988	015188010146	Yên Bái	79	79
192	29HN0214	Đỗ Quang Hưng	21/12/1976	001076027856	Hà Nội	78	84
193	29HN0215	Lê Đức Hưng	09/01/1977	022077002623	Hà Nam	59	66
194	29HN0216	Trần Đình Hưng	13/10/1984	001084017942	Hà Nội	32	48
195	29HN0217	Phạm Hải Hưng	05/10/1977	037077003490	Ninh Bình	66	74
196	29HN0218	Đỗ Mạnh Hưng	05/07/1990	001090011820	Hà Nội	79	63
197	29HN0219	Lê Thái Hưng	04/11/1989	031089001156	Hải Phòng	66	37
198	29HN0220	Dương Quang Thành Hưng	04/05/1983	037083006440	Ninh Bình	64	65
199	29HN0221	Lê Thị Hưng	01/09/1984	025184005644	Phú Thọ	81	84
200	29HN0222	Phan Trọng Hưng	30/08/1980	042080000020	Hà Tĩnh	71	66
201	29HN0223	Đoàn Tuấn Hưng	08/08/1983	019083001844	Hải Phòng	78	80

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
202	29HN0224	Lâm Việt Hưng	03/10/1987	070736818	Tuyên Quang	51	63
203	29HN0225	Nguyễn Việt Hưng	15/09/1978	019078001768	Hà Nội	92	75
204	29HN0226	Tường Thị Hương	05/08/1973	014173006174	Hưng Yên	83	73
205	29HN0227	Đào Thị Lan Hương	17/07/1983	026183001290	Vĩnh Phúc	58	77
206	29HN0228	Đỗ Thị Mai Hương	07/08/1996	132344657	Phú Thọ	78	67
207	29HN0230	Nguyễn Thị Thúy Hường	29/08/1975	030175009412	Hải Dương	65	52
208	29HN0231	Bùi Văn Hữu	11/05/1988	017088007479	Hoà Bình	73	80
209	29HN0232	Trần Duy Khánh	11/01/1992	012905106	Hà Nội	56	73
210	29HN0233	Nguyễn Đình Khanh	02/10/1975	141629538	Hải Dương	67	53
211	29HN0234	Vũ Đình Khánh	20/08/1980	008080001904	Tuyên Quang	67	60
212	29HN0235	Bế Thị Minh Khánh	30/11/1997	004197005343	Cao Bằng	57	56
213	29HN0236	Nông Quốc Khánh	01/08/1996	008096007833	Tuyên Quang	71	64
214	29HN0237	Trần Thị Khánh	20/06/1981	070591746	Tuyên Quang	55	52
215	29HN0238	Nguyễn Tố Khanh	06/10/1987	091059451	Thái Nguyên	84	77
216	29HN0239	Vũ Đình Khiêm	13/06/1969	001069009889	Hà Nội	84	80
217	29HN0240	Ngô Đăng Khoa	06/07/1980	001080050410	Hà Nội	84	57
218	29HN0241	Nguyễn Đăng Khoa	21/01/1979	001079034027	Hà Nội	75	27
219	29HN0242	Trần Đăng Khoa	28/06/1984	186264994	Nghệ An	65	62
220	29HN0244	Lương Trung Kiên	24/08/1979	031079015874	Hải Phòng	76	76
221	29HN0245	Ngô Trung Kiên	09/10/1989	121930902	Bắc Giang	77	78
222	29HN0246	Nguyễn Trung Kiên	29/08/1991	001091035880	Hà Nội	-	55
223	29HN0247	Nguyễn Trung Kiên	19/08/1979	001079005494	Hà Nội	65	57
224	29HN0248	Nguyễn Thị Vân Kiều	09/11/1975	019175001795	Hà Nam	76	68
225	29HN0249	Nguyễn Huy Ký	19/12/1978	001078025277	Hà Nội	77	88
226	29HN0250	Trần Lâm	20/02/1983	038083000065	Thanh Hoá	62	56
227	29HN0251	Phạm Đức Lâm	15/06/1983	030083001020	Hải Dương	69	55
228	29HN0252	Nguyễn Tiến Lâm	15/11/1983	070669025	Tuyên Quang	74	32
229	29HN0253	Nguyễn Trường Lâm	11/09/1983	070610576	Hà Tĩnh	79	75
230	29HN0254	Lê Văn Lân	08/01/1979	001079001192	Thanh Hoá	82	79
231	29HN0255	Nguyễn Hoàng Lân	29/12/1979	040079004082	Nghệ An	61	52
232	29HN0256	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	10/06/1981	145058713	Hưng Yên	89	64
233	29HN0257	Nguyễn Thành Lê	02/04/1970	040070000073	Nghệ An	91	81
234	29HN0258	Mai Xuân Lịch	10/04/1989	040089040645	Nghệ An	89	86
235	29HN0259	Trần Thị Quỳnh Liên	13/02/1983	031183013208	Hải Phòng	90	80

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
236	29HN0260	Nghiêm Thị Liên	27/10/1993	017243056	Hà Nội	86	83
237	29HN0261	Vũ Thùy Linh	09/10/1980	001180028119	Hà Nội	73	76
238	29HN0262	Nguyễn Ngọc Chi Linh	22/10/1996	034196002877	Thái Bình	94	71
239	29HN0263	Vũ Duy Linh	02/11/1985	001085002679	Hà Nam	69	55
240	29HN0264	Đan Hạnh Linh	23/11/1993	008193000906	Tuyên Quang	74	73
241	29HN0265	Nguyễn Mạnh Linh	18/12/1990	012090001403	Lai Châu	-	77
242	29HN0266	Nguyễn Thị Mỹ Linh	28/02/1995	C8994860	Hà Nam	64	63
243	29HN0267	Phạm Thị Mỹ Linh	02/11/1996	187366606	Nghệ An	79	71
244	29HN0268	Đoàn Trần Nhật Linh	30/04/1994	095210062	Bắc Kạn	69	69
245	29HN0269	Phạm Nhật Linh	19/11/1974	070473268	Hà Giang	59	75
246	29HN0270	Hoàng Văn Lịnh	01/08/1983	186150765	Nghệ An	27	-
247	29HN0271	Đàm Thị Loan	02/05/1994	163282098	Nam Định	78	67
248	29HN0272	Bùi Thị Loan	02/12/1982	00118204237	Hà Nội	79	65
249	29HN0273	Vũ Hoàng Long	09/03/1986	031086002032	Hải Phòng	91	75
250	29HN0274	Ngô Thế Long	22/06/1983	113159666	Hưng Yên	81	76
251	29HN0275	Đoàn Văn Long	06/06/1988	033088007641	Hưng Yên	72	72
252	29HN0277	Nguyễn Vĩnh Long	20/03/1989	025089000432	Thái Bình	51	56
253	29HN0278	Trần Xuân Lộc	24/04/1996	064096003480	Gia Lai	86	78
254	29HN0279	Vy Tuấn Lợi	27/12/1979	022079002959	Hà Nội	70	53
255	29HN0280	Trần Đăng Luân	20/02/1990	035090006190	Hà Nam	84	73
256	29HN0281	Ngô Ngọc Lực	06/12/1983	070651349	Tuyên Quang	0	22
257	29HN0283	Bùi Đức Lương	23/09/1981	040081000480	Nghệ An	78	55
258	29HN0284	Nguyễn Anh Lưu	27/03/1993	122132364	Bắc Giang	77	63
259	29HN0285	Nguyễn Thị Mai	14/01/1989	C2677922	Thái Nguyên	87	80
260	29HN0286	Nguyễn Thị Ngọc Mai	01/11/1990	001190032345	Hà Nội	90	58
261	29HN0287	Nguyễn Thị Ngọc Mai	16/08/1990	019190001338	Thái Nguyên	87	51
262	29HN0289	Vũ Thế Mạnh	07/10/1991	142547113	Hải Dương	55	72
263	29HN0290	Đặng Tiến Mạnh	09/11/1983	070654287	Tuyên Quang	55	69
264	29HN0291	Lương Văn Mão	22/02/1987	151639756	Thái Bình	62	38
265	29HN0292	Trần Ngọc Minh	28/12/1983	014083000009	Nam Định	82	63
266	29HN0293	Lê Bình Minh	28/05/1980	145572967	Hưng Yên	78	77
267	29HN0294	Nguyễn Ngọc Minh	21/11/1991	173211918	Thanh Hoá	84	69
268	29HN0296	Nguyễn Trung Minh	13/09/1990	031090007318	Hải Phòng	86	71
269	29HN0297	Nguyễn Thị Tuyết Minh	05/10/1984	113131757	Hoà Bình	74	59

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
270	29HN0298	Nguyễn Văn Minh	10/02/1991	186781582	Nghệ An	74	43
271	29HN0299	Phạm Văn Minh	02/06/1974	030074005871	Hải Dương	24	43
272	29HN0301	Nguyễn Thị Trà My	10/01/1996	022196000435	Quảng Ninh	78	74
273	29HN0302	Lê Hoài Nam	31/08/1987	070719697	Tuyên Quang	68	70
274	29HN0303	Lê Hoài Nam	15/09/1977	026077000728	Thanh Hoá	67	32
275	29HN0305	Nguyễn Hữu Nam	02/08/1987	022087002736	Quảng Ninh	88	77
276	29HN0307	Ngô Tiến Nam	10/01/1977	040077001123	Nghệ An	89	76
277	29HN0308	Trần Trọng Nam	12/02/1989	036089010635	Nam Định	73	65
278	29HN0309	Dương Văn Nam	05/04/1990	121814875	Bắc Giang	67	56
279	29HN0310	Đinh Văn Nam	24/05/1985	050484013	Sơn La	81	84
280	29HN0311	Nguyễn Văn Nam	02/04/1986	121586310	Bắc Giang	77	41
281	29HN0312	Trần Xuân Nam	15/11/1990	033090001068	Hưng Yên	53	76
282	29HN0313	Nguyễn Văn Năm	06/02/1970	141452980	Hải Dương	77	52
283	29HN0314	Đinh Việt Năng	19/09/1983	037083007799	Ninh Bình	81	64
284	29HN0315	Nguyễn Thị Nga	23/03/1997	038197022998	Thanh Hoá	77	72
285	29HN0316	Đinh Kiều Nga	21/07/1986	019186002494	Thái Nguyên	86	82
286	29HN0317	Trịnh Nguyên Ngà	20/02/1979	001079040063	Hà Nội	74	60
287	29HN0318	Đoàn Thị Thanh Nga	19/10/1979	001179049141	Hà Nội	84	81
288	29HN0319	Hà Thanh Nga	01/09/1982	001182032907	Bình Định	83	69
289	29HN0320	Tô Thị Thanh Nga	01/01/1982	019182000041	Thái Nguyên	84	56
290	29HN0322	Lê Thị Hương Ngàn	30/10/1989	034189017982	Thái Bình	88	86
291	29HN0323	Nguyễn Quang Ngạn	04/05/1979	012020031	Hà Nội	60	35
292	29HN0324	Nguyễn Thị Ngân	18/02/1990	038190010377	Thanh Hoá	90	84
293	29HN0325	Lại Thị Ngân	24/05/1991	034191004820	Hà Nội	81	66
294	29HN0326	Đoàn Đức Nghĩa	31/08/1987	031087004682	Thái Bình	87	85
295	29HN0327	Đinh Trọng Nghĩa	29/12/1990	070860977	Ninh Bình	71	50
296	29HN0328	Đỗ Văn Nghĩa	06/02/1995	037095009829	Ninh Bình	72	60
297	29HN0329	Thái Doãn Ngọc	10/01/1985	040085029229	Nghệ An	60	52
298	29HN0330	Lê Hồng Ngọc	15/04/1993	025193006719	Phú Thọ	65	78
299	29HN0331	Đỗ Thị Ngọc	28/01/1982	013202534	Nam Định	58	74
300	29HN0332	Nguyễn Tiến Ngọc	19/11/1990	001090034618	Hà Nội	85	79
301	29HN0333	Nguyễn Văn Ngọc	21/08/1990	036090008691	Hà Nam	72	78
302	29HN0334	Lê Văn Nguyên	27/08/1996	187614208	Nghệ An	72	75
303	29HN0335	Trần Như Nguyệt	01/09/1983	037183012798	Nam Định	85	82

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
304	29HN0336	Phạm Thị Thanh Nhàn	31/05/1986	001186006888	Bắc Ninh	73	44
305	29HN0337	Nguyễn Thị Nhung	10/06/1982	033182002667	Hưng Yên	63	66
306	29HN0338	Nguyễn Trang Nhung	04/06/1987	001187002570	Hà Nội	92	70
307	29HN0339	Bùi Thị Tuyết Nhung	15/01/1984	095222838	Bắc Kạn	36	24
308	29HN0340	Nguyễn Ngọc Ninh	17/10/1988	031088002814	Hải Phòng	49	50
309	29HN0341	Ngô Văn Ninh	13/04/1990	121944072	Bắc Giang	70	50
310	29HN0342	Nguyễn Thị Bảo Oanh	23/10/1970	001170016054	Bắc Ninh	84	70
311	29HN0343	Hoàng Phương Oanh	25/05/1984	113726145	Hưng Yên	81	68
312	29HN0344	Lê Trọng Phan	11/10/1986	038086013874	Hà Nội	84	79
313	29HN0345	Tạ Văn Phấn	12/06/1978	033078000055	Hưng Yên	69	71
314	29HN0346	Tăng Văn Phê	04/10/1992	030092007818	Hải Dương	87	60
315	29HN0347	Lê Mã Phi	07/03/1978	019078000870	Thái Nguyên	75	54
316	29HN0348	Lê Quốc Phong	10/10/1988	186691816	Nghệ An	75	43
317	29HN0351	Nguyễn Đức Phú	22/03/1968	012068000004	Hà Tĩnh	58	40
318	29HN0352	Vũ Huy Phú	09/10/1988	030088018997	Hà Nội	77	72
319	29HN0353	Chu Đình Phúc	15/06/1986	030086023644	Hải Dương	56	19
320	29HN0354	Bùi Khắc Phúc	03/09/1993	151984129	Thái Bình	70	53
321	29HN0355	Nguyễn Thanh Phúc	26/11/1980	162204997	Nam Định	64	53
322	29HN0357	Hoàng Thị Bích Phương	17/09/1997	071037692	Phú Thọ	94	78
323	29HN0358	Vũ Huyền Phương	12/09/1993	164471822	Ninh Bình	-	86
324	29HN0359	Nguyễn Minh Phượng	06/08/1982	001182050470	Hà Nội	64	33
325	29HN0360	Nguyễn Thị Minh Phương	05/08/1987	030187003299	Hải Dương	91	82
326	29HN0361	Ngô Thị Thu Phương	30/03/1987	031187001110	Hải Phòng	81	82
327	29HN0362	Vũ Thị Thu Phương	24/03/1984	030184015532	Hải Dương	91	75
328	29HN0363	Giáp Văn Phương	14/02/1980	121240672	Bắc Giang	-	66
329	29HN0365	Lý Văn Quả	04/08/1991	070882855	Tuyên Quang	65	71
330	29HN0366	Trần Anh Quảng	23/03/1984	033084004635	Hưng Yên	86	85
331	29HN0367	Nguyễn Ngọc Quang	07/08/1989	001089013613	Thái Bình	88	76
332	29HN0368	Đỗ Thế Quang	16/04/1980	034080006623	Thái Bình	68	86
333	29HN0370	Vũ Hồng Quân	19/10/1982	022082005356	Thái Bình	79	60
334	29HN0371	Nguyễn Hữu Quân	12/01/1991	001091006138	Hà Nội	88	70
335	29HN0372	Phạm Minh Quân	04/09/1986	001086013791	Hà Nội	91	71
336	29HN0373	Lê Đình Thanh Quân	12/04/1988	038088002108	Thanh Hoá	-	75
337	29HN0375	Đỗ Thị Quý	11/06/1986	125257935	Bắc Ninh	66	68

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
338	29HN0376	Đồng Anh Quý	20/05/1987	037087004899	Ninh Bình	-	50
339	29HN0377	Phan Thị Lệ Quyên	13/01/1994	145565786	Hưng Yên	-	76
340	29HN0378	Nguyễn Ngọc Quyện	28/10/1974	141615323	Hải Dương	74	57
341	29HN0379	Nguyễn Tiến Quyền	30/09/1973	042073011336	Nghệ An	73	84
342	29HN0380	Nguyễn Trọng Quyên	22/12/1968	030068002961	Hải Dương	-	65
343	29HN0381	Cao Thị Thuý Quỳnh	15/03/1997	036197000519	Nam Định	68	58
344	29HN0383	Ngô Văn Sang	10/01/1991	001091049832	Hà Nội	80	56
345	29HN0384	Phạm Viết Sáng	22/06/1991	187083533	Nghệ An	69	19
346	29HN0385	Hoàng Thị Minh Sao	10/01/1996	024196001816	Bắc Giang	82	50
347	29HN0386	Tạ Văn Sao	14/09/1977	111306132	Hà Nội	67	50
348	29HN0387	Tạ Huyền Sâm	15/11/1986	008186001928	Tuyên Quang	56	56
349	29HN0388	Nguyễn Thị Sim	21/11/1985	030185016863	Hải Dương	90	65
350	29HN0389	Lý Quang Sinh	10/06/1979	100658675	Quảng Ninh	51	39
351	29HN0390	Nguyễn Văn Sinh	25/02/1986	030086002943	Hải Dương	90	83
352	29HN0392	Pờ Mìn Sơn	21/11/1986	010086001646	Lào Cai	-	43
353	29HN0394	Nguyễn Thái Sơn	11/09/1981	182509908	Nghệ An	71	77
354	29HN0396	Phạm Thanh Sơn	04/11/1963	022063000829	Quảng Ninh	61	83
355	29HN0397	Bùi Văn Sơn	11/04/1978	113092336	Hoà Bình	60	70
356	29HN0398	Đào Văn Sơn	08/09/1986	019086006307	Thái Nguyên	69	50
357	29HN0399	Nguyễn Văn Sơn	07/10/1980	036080010199	Nam Định	83	50
358	29HN0400	Nguyễn Viết Sơn	30/11/1989	001089009090	Hà Nội	78	73
359	29HN0401	Nguyễn Xuân Sơn	27/09/1983	095149515	Bắc Kạn	49	55
360	29HN0402	Lại Văn Sỹ	27/03/1973	034073005990	Thái Bình	82	74
361	29HN0403	Lang Hữu Tài	07/12/1993	040093004981	Nghệ An	87	55
362	29HN0404	Nguyễn Trọng Tài	17/10/1984	186151623	Nghệ An	55	79
363	29HN0405	Vương Minh Tâm	22/03/1984	013011819	Hà Nội	86	50
364	29HN0406	Bùi Ngọc Tân	25/09/1990	022090005010	Quảng Ninh	63	35
365	29HN0407	Bùi Ngọc Tân	07/02/1981	070526167	Tuyên Quang	61	75
366	29HN0408	Trần Ngọc Tân	27/04/1986	070738506	Tuyên Quang	68	61
367	29HN0409	Cao Đắc Thạch	15/08/1996	135799282	Vĩnh Phúc	83	55
368	29HN0410	Cáp Trọng Thạch	03/08/1987	030087003827	Hải Dương	67	33
369	29HN0411	Nguyễn Minh Thái	06/11/1993	001093025380	Hà Nội	74	39
370	29HN0412	Đỗ Văn Thái	13/02/1978	036078009561	Nam Định	75	65
371	29HN0413	Nguyễn Đình Thành	20/10/1990	121886924	Bắc Giang	81	76

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
372	29HN0414	Trần Huy Thành	07/09/1992	187208712	Nghệ An	75	78
373	29HN0415	Lê Thị Thành	11/11/1975	001175012293	Quảng Trị	89	72
374	29HN0416	Nguyễn Trọng Thanh	18/06/1991	024091017710	Bắc Giang	64	50
375	29HN0417	Đỗ Văn Thành	05/02/1992	168446393	Hà Nam	90	82
376	29HN0419	Nguyễn Văn Thành	05/04/1988	125323724	Bắc Ninh	80	64
377	29HN0420	Vũ Đình Thao	10/01/1986	030086005548	Hải Dương	87	75
378	29HN0421	Trần Thị Hương Thảo	03/10/1986	013319213	Vĩnh Phúc	-	50
379	29HN0422	Trịnh Phương Thao	30/12/1971	040071003760	Nghệ An	63	73
380	29HN0423	Trần Thị Thanh Thảo	03/12/1983	034183015101	Thái Bình	74	82
381	29HN0424	Nguyễn Thị Thảo	08/10/1994	040194004941	Nghệ An	81	73
382	29HN0425	Trần Thị Thảo	05/11/1995	034195001663	Thái Bình	75	50
383	29HN0426	Nguyễn Thị Thu Thảo	04/09/1993	034193006472	Thái Bình	83	68
384	29HN0427	Bùi Quang Thắng	01/01/1981	030081018089	Hải Dương	83	76
385	29HN0428	Văn Thắng	09/05/1969	181770696	Nghệ An	43	40
386	29HN0429	Nguyễn Chiến Thắng	30/07/1977	030077006591	Hưng Yên	73	87
387	29HN0430	Nguyễn Đình Thắng	30/06/1984	030084009971	Hải Dương	92	50
388	29HN0431	Hoàng Lê Thắng	04/06/1988	040088006059	Nghệ An	68	63
389	29HN0432	Thái Minh Thắng	13/02/1968	013014051	Nghệ An	79	86
390	29HN0433	Phạm Ngọc Thắng	05/01/1986	168194987	Hà Nam	79	68
391	29HN0434	Lục Quốc Thắng	03/12/1986	006086002911	Bắc Kạn	-	77
392	29HN0435	Hoàng Văn Thắng	06/09/1992	040092010760	Nghệ An	79	74
393	29HN0436	Trần Xuân Thế	20/08/1989	070783312	Tuyên Quang	-	53
394	29HN0437	Nguyễn Công Thiện	08/08/1976	183228610	Hà Tĩnh	-	63
395	29HN0438	Trần Từ Thiện	11/10/1992	025092007445	Phú Thọ	82	76
396	29HN0439	Phạm Văn Thiện	06/05/1958	036058005009	Nam Định	62	26
397	29HN0440	Phạm Văn Thìn	24/09/1976	027076000621	Thái Bình	67	68
398	29HN0441	Trần Đình Thịnh	15/10/1986	070735854	Tuyên Quang	67	70
399	29HN0442	Nguyễn Đức Thông	20/10/1984	186244741	Nghệ An	74	72
400	29HN0443	Vũ Huy Thông	09/01/1971	019071000524	Thái Nguyên	57	54
401	29HN0444	Phạm Hoài Thu	18/03/1992	022192002913	Quảng Ninh	70	37
402	29HN0445	Vương Quốc Thu	07/04/1979	030079009370	Hải Dương	76	51
403	29HN0446	Ngô Thị Thu	24/07/1991	027191011562	Bắc Ninh	86	83
404	29HN0447	Đinh Trọng Thuấn	24/02/1987	070785441	Tuyên Quang	68	35
405	29HN0450	Phạm Thị Thanh Thủy	11/06/1990	100957757	Quảng Ninh	-	78

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
406	29HN0451	Bùi Thị Thủy	06/01/1989	186477261	Nghệ An	64	75
407	29HN0452	Lê Thị Thùy	10/03/1996	168590993	Hà Nam	64	74
408	29HN0453	Bùi Thu Thuỷ	02/11/1979	037179001995	Hà Nam	-	81
409	29HN0454	Trần Thị Thu Thủy	18/03/1984	060665724	Hà Nam	-	65
410	29HN0456	Triệu Vân Thùy	25/05/1985	095235012	Lạng Sơn	27	63
411	29HN0457	Phạm Xuân Thủy	28/10/1982	008082006674	Tuyên Quang	64	50
412	29HN0458	Trịnh Minh Thư	06/07/1984	080450937	Cao Bằng	70	88
413	29HN0459	Nguyễn Tiến Thức	28/01/1986	037086006198	Nam Định	75	72
414	29HN0460	Nguyễn Thị Thương	17/09/1978	036178000123	Nam Định	73	51
415	29HN0461	Phạm Thị Thương	13/03/1983	121476843	Bắc Giang	74	51
416	29HN0462	Nguyễn Võ Thượng	18/03/1984	036084001837	Nam Định	89	76
417	29HN0463	Phạm Minh Tiến	26/06/1981	034081005609	Thái Bình	60	53
418	29HN0464	Nguyễn Quyết Tiến	16/03/1988	033088012641	Hưng Yên	78	85
419	29HN0465	Phạm Văn Tiến	10/06/1983	030083004302	Hải Dương	63	70
420	29HN0466	Trần Duy Tiệp	24/12/1984	033084003403	Hưng Yên	75	50
421	29HN0467	Lê Việt Tiệp	28/09/1983	011083000029	Hưng Yên	67	41
422	29HN0468	Nguyễn Văn Tình	11/02/1980	019080001596	Cao Bằng	84	61
423	29HN0469	Nguyễn Văn Tịnh	25/07/1989	186703420	Nghệ An	56	55
424	29HN0470	Nguyễn Đình Toàn	09/08/1981	013587247	Bắc Giang	61	64
425	29HN0471	Nguyễn Đức Toàn	19/03/1990	030090006074	Hải Dương	64	50
426	29HN0472	Nguyễn Đức Toàn	23/04/1985	015085000602	Hưng Yên	78	68
427	29HN0473	Đào Mạnh Toàn	16/05/1994	027094001825	Bắc Ninh	92	84
428	29HN0474	Hồ Ngọc Toàn	06/10/1991	095127193	Bắc Kạn	50	38
429	29HN0475	Phan Thị Toan	25/06/1990	034190006047	Thái Bình	81	62
430	29HN0476	Đỗ Văn Toàn	02/07/1982	145084599	Hưng Yên	-	43
431	29HN0477	Nguyễn Phương Tới	18/05/1985	125203266	Bắc Ninh	79	41
432	29HN0478	Nguyễn Thị Hồng Trang	08/09/1987	019187002676	Thái Nguyên	78	80
433	29HN0479	Lưu Thị Huyền Trang	16/03/1989	001189046130	Hà Nội	70	50
434	29HN0480	Phạm Quỳnh Trang	29/07/1982	012018307	Hải Dương	89	75
435	29HN0481	Đặng Thị Thu Trang	25/02/1993	017259483	Hà Nội	95	76
436	29HN0482	Trần Thanh Trâm	10/01/1984	013125387	Nam Định	57	50
437	29HN0483	Đặng Đình Trình	01/06/1984	037084007126	Ninh Bình	73	68
438	29HN0484	Nguyễn Đức Trọng	01/04/1987	030087009883	Hải Dương	79	80
439	29HN0486	Trần Đình Trung	25/11/1978	033078010957	Hưng Yên	44	18

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
440	29HN0487	Nguyễn Đức Trung	23/11/1992	001092014199	Hà Nội	44	63
441	29HN0488	Nguyễn Minh Trung	06/07/1980	070634303	Tuyên Quang	64	55
442	29HN0490	Nguyễn Thành Trung	18/05/1992	034092008382	Thái Bình	76	55
443	29HN0491	Vương Thành Trung	22/08/1987	001087024393	Hà Nội	83	58
444	29HN0492	Lê Trần Trung	29/08/1973	036073008182	Nam Định	86	85
445	29HN0493	Đào Đăng Trường	01/07/1992	163080199	Nam Định	-	40
446	29HN0494	Vũ Hồng Trường	12/04/1979	001079003744	Hà Nội	84	87
447	29HN0495	Bùi Văn Trưởng	15/05/1986	142149754	Hải Dương	83	76
448	29HN0496	Nguyễn Xuân Trường	05/07/1982	001082037828	Hà Nội	68	73
449	29HN0497	Trần Anh Tú	29/09/1991	034091006145	Thái Bình	84	79
450	29HN0498	Nguyễn Thị Ngọc Tú	25/03/1990	008190000383	Hà Nam	71	58
451	29HN0499	Nguyễn Anh Tuấn	06/06/1981	172004913	Thanh Hoá	75	81
452	29HN0501	Trương Anh Tuấn	06/04/1973	111188218	Hà Nội	-	27
453	29HN0502	Đào Bá Tuấn	16/11/1977	095140889	Hà Nội	65	37
454	29HN0503	Nguyễn Danh Tuấn	09/01/1995	187464870	Nghệ An	68	61
455	29HN0504	Vũ Đăng Tuấn	18/11/1982	019082001901	Hải Dương	61	39
456	29HN0505	Nguyễn Kim Tuấn	14/06/1982	040082007571	Nghệ An	83	68
457	29HN0506	Dương Mạnh Tuấn	28/11/1988	033088000018	Hưng Yên	88	86
458	29HN0507	Nguyễn Mạnh Tuân	02/08/1983	125029191	Bắc Ninh	53	57
459	29HN0508	Nguyễn Minh Tuấn	10/02/1998	122246619	Bắc Giang	85	79
460	29HN0509	Đinh Phú Tuấn	01/06/1988	125253079	Bắc Ninh	64	51
461	29HN0511	Lê Văn Tuấn	10/01/1992	037092002853	Ninh Bình	50	28
462	29HN0512	Trần Minh Tuệ	20/03/1986	031369458	Hải Phòng	67	26
463	29HN0513	Lê Tùng	10/04/1984	008084009621	Tuyên Quang	38	76
464	29HN0514	Vũ Anh Tùng	15/10/1982	022082006660	Thanh Hoá	65	44
465	29HN0515	Đặng Quang Tùng	10/08/1990	019090000758	Thái Nguyên	75	23
466	29HN0516	Ngô Sơn Tùng	27/12/1992	125536696	Bắc Ninh	76	65
467	29HN0517	Bùi Thanh Tùng	14/08/1983	045188565	Thái Bình	-	50
468	29HN0518	Nguyễn Thị Thanh Tùng	05/09/1984	034184010065	Thái Bình	59	71
469	29HN0519	Phạm Thanh Tùng	21/10/1986	019086000300	Hưng Yên	55	50
470	29HN0520	Nguyễn Thế Tùng	14/12/1985	125110783	Bắc Ninh	66	51
471	29HN0521	Lê Văn Tùng	24/06/1962	001062002949	Thanh Hoá	80	39
472	29HN0522	Hoàng Đức Tuyên	01/07/1976	035076003549	Hà Nam	51	43
473	29HN0523	Hoàng Huy Tuyến	28/12/1987	001087011190	Hà Nội	87	83

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
474	29HN0524	Nguyễn Thị Kim Tuyến	02/10/1997	122270086	Bắc Giang	88	77
475	29HN0526	Nguyễn Ngọc Tuyền	06/06/1984	125089315	Bắc Ninh	69	55
476	29HN0527	Đinh Văn Tuyến	08/01/1983	182485228	Nghệ An	83	56
477	29HN0528	Đường Văn Tuyên	10/01/1996	026096003214	Vĩnh Phúc	70	52
478	29HN0529	Lê Văn Tuyên	03/08/1989	040089036937	Nghệ An	72	79
479	29HN0531	Nguyễn Văn Tuyên	12/04/1983	038083000044	Thanh Hoá	79	65
480	29HN0533	Trần Anh Văn	06/02/1990	125431923	Bắc Ninh	68	81
481	29HN0534	Nguyễn Công Văn	09/09/1997	001097028724	Hà Nội	84	56
482	29HN0535	Trần Ngọc Văn	28/01/1984	022084002437	Quảng Ninh	-	61
483	29HN0536	Nguyễn Thị Thanh Vân	06/04/1985	012490167	Hải Phòng	94	92
484	29HN0537	Bùi Bảo Việt	02/11/1990	034090002857	Thái Bình	-	52
485	29HN0538	Đỗ Hà Việt	08/10/1978	025078000299	Vĩnh Phúc	63	51
486	29HN0539	Nguyễn Minh Việt	11/04/1987	186442544	Hà Tĩnh	52	58
487	29HN0540	Cầm Quốc Việt	21/06/1989	014089001581	Sơn La	-	55
488	29HN0541	Trần Quốc Việt	09/12/1988	125340078	Bắc Ninh	67	70
489	29HN0542	Vương Quốc Việt	20/05/1984	036084004795	Nam Định	77	33
490	29HN0543	Vũ Văn Việt	24/06/1996	037096011500	Ninh Bình	64	65
491	29HN0544	Trần Anh Vinh	12/05/1982	040082000031	Hà Tĩnh	71	54
492	29HN0545	Văn Đức Vinh	06/06/1972	001072023721	Thừa Thiên Huế	87	65
493	29HN0546	Đào Huy Vinh	19/07/1984	172316463	Thanh Hoá	-	40
494	29HN0547	Nguyễn Triệu Vinh	16/03/1992	022092003843	Quảng Ninh	62	55
495	29HN0548	Nguyễn Anh Vũ	24/08/1976	008076012552	Hà Nội	83	79
496	29HN0550	Cao Trung Vũ	20/12/1993	027093007927	Bắc Ninh	60	51
497	29HN0551	Hoàng Tuấn Vũ	07/11/1991	122455311	Bắc Giang	82	51
498	29HN0552	Nguyễn Sỹ Vương	02/11/1993	187349253	Nghệ An	64	33
499	29HN0553	Nguyễn Văn Vương	19/12/1978	036078016832	Nam Định	68	71
500	29HN0554	Tô Văn Vỹ	13/12/1985	034085013438	Thái Bình	80	69
501	29HN0555	Vũ Thị Xinh	08/10/1993	031865613	Hải Phòng	65	58
502	29HN0556	Nguyễn Hữu Xuân	02/09/1990	008090013749	Tuyên Quang	66	81
503	29HN0557	Giáp Thị Xuân	24/08/1990	121986592	Bắc Giang	75	79
504	29HN0558	Vũ Đức Yêm	20/02/1973	030073003660	Hải Dương	72	57
505	29HN0559	Phạm Thị Bảo Yến	05/03/1991	019191000960	Thái Nguyên	85	72
506	29HN0560	Phạm Hải Yến	23/10/1988	164342137	Ninh Bình	59	20
507	29HN0561	Phạm Thị Kim Yến	30/05/1994	031194001669	Hải Phòng	72	82

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
508	29HN0562	Nguyễn Ngọc Yến	20/10/1983	031183010449	Hà Nội	91	85
509	29HN0563	Nguyễn Thị Yên	20/02/1993	184047897	Hà Tĩnh	97	51

**** Thí sinh có điểm thi môn Tự luận và Trắc nghiệm đạt từ 50 điểm trở lên đối với từng môn sẽ được cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.***

PHỤ LỤC II

KẾT QUẢ THI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU KỲ 29 TẠI ĐÀ NẴNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 718/QĐ-QLĐT ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
1	29DN0001	Lê Duy Anh	19/04/1986	186206644	Hà Tĩnh	77	70
2	29DN0002	Trần Duy Anh	02/01/1982	201475997	Quảng Nam	68	65
3	29DN0003	Nguyễn Tuấn Anh	25/10/1970	181833877	Nghệ An	68	50
4	29DN0004	Trần Hữu Ba	06/07/1988	186688134	Nghệ An	70	52
5	29DN0005	Nguyễn Phú Bình	05/01/1976	201329063	Quảng Ngãi	86	66
6	29DN0006	Võ Trọng Bình	07/08/1986	046086003524	Thừa Thiên Huế	65	50
7	29DN0007	Trần Nguyễn Phương Chi	27/09/1994	194498192	Quảng Bình	84	86
8	29DN0008	Phạm Chí Công	07/05/1991	042091002045	Hà Tĩnh	62	69
9	29DN0009	Nguyễn Hữu Công	05/03/1985	186217304	Nghệ An	61	59
10	29DN0010	Nguyễn Trọng Cường	20/12/1988	040088003040	Nghệ An	63	80
11	29DN0011	Cao Phú Cường	10/11/1986	044086001899	Quảng Bình	83	83
12	29DN0012	Hoàng Anh Dũng	13/02/1978	010078000072	Thái Bình	70	75
13	29DN0013	Trần Đình Dũng	18/02/1987	044087009260	Quảng Bình	68	82
14	29DN0014	Đậu Đức Dũng	04/06/1983	201603727	Hà Tĩnh	42	25
15	29DN0015	Phan Đức Dũng	17/04/1983	049083013142	Quảng Nam	78	69
16	29DN0016	Nguyễn Trung Dũng	07/01/1977	201303089	Quảng Nam	81	77
17	29DN0017	Phạm Vũ Dũng	23/11/1974	182009901	Nghệ An	66	15
18	29DN0018	Nguyễn Hà Định	21/09/1987	201552512	Quảng Nam	72	76
19	29DN0019	Trần Thị Hương Giang	25/10/1989	046189001532	Thừa Thiên Huế	79	60
20	29DN0020	Nguyễn Thị Cẩm Hà	20/11/1982	201480451	Quảng Nam	59	50
21	29DN0021	Phạm Thiếu Hạ	03/11/1989	049089008220	Quảng Nam	72	37
22	29DN0022	Hoàng Hải	19/12/1969	030069016758	Quảng Ngãi	62	54
23	29DN0023	Võ Quốc Hải	01/06/1977	182173424	Nghệ An	65	50
24	29DN0024	Trần Thanh Hải	26/03/1970	181818585	Hà Tĩnh	59	15
25	29DN0025	Đặng Văn Hai	15/05/1992	040092042430	Nghệ An	83	71
26	29DN0026	Khuất Văn Hải	06/09/1979	201712300	Hà Nội	57	75
27	29DN0027	Lý Văn Hậu	15/11/1978	049078000799	Quảng Nam	74	68
28	29DN0028	Phạm Đình Hiệp	29/10/1983	030083017080	Hải Dương	69	75
29	29DN0029	Nguyễn Trọng Hiếu	01/01/1973	201128650	Quảng Nam	84	84
30	29DN0030	Cao Thanh Hóa	20/05/1987	044087004960	Quảng Bình	-	53
31	29DN0031	Trần Viết Hoàn	14/09/1985	049085013533	Quảng Nam	79	62

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
32	29DN0032	Lưu Minh Hoàng	01/01/1983	049083017881	Quảng Nam	64	56
33	29DN0033	Nguyễn Văn Hoàng	06/11/1992	215206375	Bình Định	53	70
34	29DN0034	Nguyễn Trường Hùng	06/04/1985	205175140	Quảng Nam	-	52
35	29DN0035	Huỳnh Tuấn Huy	09/07/1984	048084007448	Quảng Nam	51	39
36	29DN0036	Nguyễn Đắc Hưng	18/04/1990	049090017000	Quảng Nam	62	84
37	29DN0037	Nguyễn Quang Hưng	07/04/1984	201506463	Quảng Nam	83	82
38	29DN0038	Trần Cao Hữu	25/03/1987	194300985	Quảng Bình	-	69
39	29DN0039	Đinh Duy Khánh	25/05/1982	194161847	Quảng Bình	66	78
40	29DN0040	Lê Duy Khánh	21/06/1993	049093018056	Quảng Nam	77	87
41	29DN0041	Nguyễn Tấn Khanh	12/09/1974	205839651	Quảng Nam	60	72
42	29DN0042	Đặng Vĩnh Khánh	27/02/1996	194607609	Quảng Bình	-	28
43	29DN0044	Trần Trung Kiên	19/09/1991	036091003670	Nam Định	60	56
44	29DN0045	Hồ Xuân Lai	23/08/1988	245234422	Quảng Nam	85	65
45	29DN0046	Lương Minh Lâm	16/03/1985	205127893	Quảng Nam	80	82
46	29DN0047	Phan Thái Lê	20/07/1994	048094004777	Thừa Thiên Huế	75	75
47	29DN0048	Phạm Văn Lim	22/05/1983	051083012275	Quảng Ngãi	73	61
48	29DN0049	Nguyễn Tùng Linh	30/12/1987	186420339	Nghệ An	80	87
49	29DN0050	Nguyễn Trọng Long	27/02/1981	182435167	Nghệ An	18	15
50	29DN0051	Đỗ Đăng Nam	02/02/1994	205806373	Quảng Nam	71	66
51	29DN0052	Nguyễn Hải Nam	23/08/1974	201178975	Quảng Nam	-	87
52	29DN0053	Phan Văn Nam	13/05/1985	194267649	Quảng Bình	-	56
53	29DN0054	Đặng Hữu Ngọc	01/01/1991	049091016189	Quảng Nam	78	37
54	29DN0055	Nguyễn Hữu Trương Nguyễn	13/03/1991	024719772	Quảng Nam	84	52
55	29DN0056	Nguyễn Ngọc Nhân	09/06/1984	205214522	Quảng Nam	77	67
56	29DN0057	Lê Trọng Nhân	07/12/1995	044095006137	Quảng Bình	88	88
57	29DN0058	Trần Ý Nhi	17/09/1992	049192012277	Quảng Nam	83	71
58	29DN0059	Nguyễn Thị Kiều Oanh	13/03/1989	040189024133	Nghệ An	87	82
59	29DN0060	Trần Đình Phương	20/01/1984	201496928	Đà Nẵng	81	80
60	29DN0061	Nguyễn Huy Phương	12/05/1971	201470033	Thanh Hoá	57	-
61	29DN0062	Trần Xuân Quí	27/03/1987	205377567	Quảng Nam	54	51
62	29DN0064	Phạm Văn Soạn	05/04/1985	201789064	Quảng Nam	-	88
63	29DN0065	Lê Ngọc Sơn	16/05/1987	183475557	Hà Tĩnh	72	50
64	29DN0066	Nguyễn Văn Tâm	26/10/1974	201800397	Bình Định	56	-
65	29DN0067	Nguyễn Đăng Tân	25/11/1979	048079002015	Đà Nẵng	40	57

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
66	29DN0068	Nguyễn Văn Thành	20/10/1983	2052017878	Quảng Nam	77	74
67	29DN0069	Nguyễn Nam Thắng	12/02/1969	201188288	Quảng Nam	56	74
68	29DN0071	Trần Ngọc Thịnh	03/11/1992	212597545	Quảng Ngãi	74	64
69	29DN0072	Phạm Thị Thu Thủy	25/05/1985	194183419	Quảng Bình	63	70
70	29DN0073	Trần Kim Tiến	07/04/1974	188024438	Hà Tĩnh	40	72
71	29DN0074	Nguyễn Lê Tiến	26/01/1991	201611198	Đà Nẵng	-	65
72	29DN0075	Đặng Trung Tín	18/07/1983	049083006722	Quảng Nam	66	-
73	29DN0076	Mai Phương Toàn	11/04/1989	049089011899	Quảng Nam	68	63
74	29DN0077	Bùi Văn Tôn	01/06/1982	201416948	Đà Nẵng	82	77
75	29DN0078	Trần Thị Huyền Trang	01/08/1987	201769540	Quảng Bình	72	64
76	29DN0079	Ngô Thị Thùy Trâm	26/08/1991	201639317	Quảng Nam	90	75
77	29DN0080	Phạm Quang Trung	25/06/1979	201649550	Thanh Hoá	83	80
78	29DN0081	Võ Sỹ Trung	29/07/1981	182490310	Nghệ An	80	60
79	29DN0082	Phan Văn Trung	20/02/1986	049086016467	Quảng Nam	69	71
80	29DN0083	Phan Anh Tuấn	15/10/1979	182219624	Nghệ An	72	22
81	29DN0084	Nguyễn Đức Tuấn	12/07/1987	205288064	Quảng Nam	72	78
82	29DN0085	Đỗ Minh Tuấn	22/08/1984	051084012731	Quảng Ngãi	64	52
83	29DN0086	Lâm Quốc Tuấn	05/08/1971	181941518	Nghệ An	57	29
84	29DN0087	Nguyễn Đức Sơn Tùng	01/11/1987	201524621	Quảng Nam	77	84
85	29DN0088	Nguyễn Thanh Tuyến	15/02/1979	205633734	Quảng Nam	-	76
86	29DN0089	Võ Thị Thanh Tuyền	22/01/1981	212103676	Quảng Ngãi	57	65
87	29DN0090	Phan Thị Tuyết	10/10/1989	046189010271	Thừa Thiên Huế	66	70
88	29DN0091	Lê Văn Vĩ	24/10/1984	049084010636	Quảng Nam	-	65
89	29DN0092	Nguyễn Quang Vinh	10/09/1981	212106004	Quảng Ngãi	31	54
90	29DN0094	Nguyễn Minh Vương	17/10/1992	212319167	Quảng Ngãi	75	84
91	29DN0095	Võ Hoàng Yến	06/11/1978	201430320	Quảng Nam	80	80

**** Thí sinh có điểm thi môn Tự luận và Trắc nghiệm đạt từ 50 điểm trở lên đối với từng môn sẽ được cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.***

PHỤ LỤC III

KẾT QUẢ THI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU KỲ 29 TẠI BÌNH ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 718/QĐ-QLĐT ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
1	29BD0002	Trần Hoàng Anh	09/07/1991	215193444	Hà Nam	82	51
2	29BD0003	Nguyễn Tuấn Anh	20/03/1988	215020041	Bình Định	72	53
3	29BD0004	Lê Văn Ân	24/05/1990	215184534	Bình Định	91	70
4	29BD0005	Trương Dũng Ca	18/12/1977	211530487	Bình Định	71	39
5	29BD0006	Lê Minh Châu	07/11/1994	054094008491	Phú Yên	83	71
6	29BD0007	Nguyễn Văn Cương	25/11/1993	215218572	Bình Định	35	24
7	29BD0008	Châu Thành Diệp	12/10/1979	054079011814	Phú Yên	47	35
8	29BD0009	Nguyễn Hữu Duy	18/04/1991	215196421	Bình Định	55	50
9	29BD0010	Vũ Thành Đạt	23/12/1988	212680630	Quảng Ngãi	-	14
10	29BD0011	Nguyễn Chính Đôn	12/02/1985	054085003777	Phú Yên	66	44
11	29BD0012	Nguyễn Thị Hương Giang	15/01/1987	233095874	Kon Tum	78	51
12	29BD0013	Nguyễn Minh Hà	20/12/1987	054087008339	Phú Yên	82	75
13	29BD0015	Nguyễn Sơn Hà	01/01/1991	215132568	Bình Định	71	65
14	29BD0016	Lê Tấn Hải	22/10/1992	215257218	Bình Định	80	45
15	29BD0017	Lê Đình Hanh	10/12/1978	211577492	Bình Định	75	50
16	29BD0018	Lê Minh Hiển	06/02/1989	215097178	Bình Định	75	40
17	29BD0019	Phan Thị Bích Hòa	20/11/1983	052183002912	Bình Định	79	57
18	29BD0020	Nguyễn Thu Hoà	18/01/1980	231003939	Bình Định	-	45
19	29BD0021	Lê Công Hoan	01/01/1982	225171382	Khánh Hòa	83	81
20	29BD0022	Huỳnh Vũ Hoàng	17/08/1986	054086000947	Phú Yên	63	63
21	29BD0023	Lê Nguyễn Hội	02/12/1982	211827928	Bình Định	63	68
22	29BD0024	Võ Công Hùng	10/08/1991	215128009	Bình Định	56	58
23	29BD0025	Đỗ Thanh Huy	27/11/1993	212329472	Quảng Ngãi	79	73
24	29BD0026	Đặng Công Hường	06/06/1973	211504917	Bình Định	77	39
25	29BD0027	Trương Thị Kim Hường	15/09/1980	211687971	Bình Định	66	68
26	29BD0028	Lê Minh Khánh	28/11/1986	215030183	Bình Định	79	64
27	29BD0029	Dương Đình Kiệt	06/04/1980	064080000424	Gia Lai	69	77
28	29BD0030	Nguyễn Thanh Lan	16/11/1991	051091006153	Quảng Ngãi	58	80
29	29BD0031	Nguyễn Đỗ Phước Lộc	16/11/1980	225122343	Khánh Hòa	62	70

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
30	29BD0032	Trần Thị Trúc Mai	20/12/1991	052191019501	Bình Định	84	72
31	29BD0033	Phan Tuyết Mai	27/09/1991	052191003047	Bình Định	73	58
32	29BD0034	Nguyễn Trọng Nghĩa	07/03/1991	215165096	Bình Định	79	59
33	29BD0035	Phan Trọng Nghĩa	11/12/1995	225706274	Khánh Hòa	71	68
34	29BD0036	Nguyễn Văn Nguyện	30/12/1988	030088011791	Gia Lai	77	68
35	29BD0037	Nguyễn Đặng Xuân Nhân	23/09/1982	211760446	Bình Định	52	50
36	29BD0038	Võ Tùng Nhật	18/07/1980	264526666	Phú Yên	77	77
37	29BD0039	Nguyễn Văn Phải	03/10/1981	052081006847	Bình Định	49	38
38	29BD0040	Phan Văn Phúc	27/07/1988	230667076	Gia Lai	84	85
39	29BD0041	Nguyễn Tùng Quan	12/02/1993	215278744	Bình Định	67	40
40	29BD0042	Nguyễn Thị Thanh Quế	04/08/1981	211710213	Bình Định	43	65
41	29BD0043	Đặng Anh Sơn	20/10/1973	211803357	Bình Định	-	51
42	29BD0044	Nguyễn Trường Sơn	21/04/1984	211840576	Thừa Thiên Huế	58	73
43	29BD0045	Lê Thị Hạnh Sương	29/04/1988	215010193	Bình Định	55	68
44	29BD0046	Nguyễn Ngọc Tân	20/02/1981	211787444	Bình Định	54	44
45	29BD0047	Phan Bá Tất	05/10/1973	211402398	Bình Định	-	45
46	29BD0048	Quách Ngọc Thao	13/08/1995	215293665	Bình Định	-	35
47	29BD0049	Trương Đại Thắng	18/09/1973	211646080	Bình Định	49	60
48	29BD0050	Võ Thị Hồng Thu	13/03/1991	052191017477	Bình Định	53	57
49	29BD0051	Trần Thị Thanh Thủy	15/06/1985	215023207	Bình Định	55	50
50	29BD0052	Nguyễn Tấn Thuyết	30/01/1989	054089000126	Phú Yên	89	82
51	29BD0053	Đỗ Đình Thử	24/08/1983	211828088	Bình Định	54	11
52	29BD0054	Trần Công Thức	05/06/1982	211761819	Bình Định	76	56
53	29BD0055	Lê Văn Tiến	23/02/1990	038090009619	Thanh Hoá	86	55
54	29BD0056	Nguyễn Ngọc Tiến	29/08/1987	215054775	Bình Định	83	87
55	29BD0057	Trần Ngọc Tiến	10/08/1991	215231400	Bình Định	62	23
56	29BD0058	Hoàng Nguyễn Quỳnh Trâm	11/05/1990	215194449	Thừa Thiên Huế	54	53
57	29BD0059	Hoàng Cao Trí	07/11/1986	215054054	Bình Định	82	87
58	29BD0060	Lê Tuấn Trực	16/01/1982	052082017508	Bình Định	58	11
59	29BD0062	Phạm Ngọc Tuấn	27/05/1988	215118655	Hà Nội	70	76
60	29BD0063	Đặng Thái Tùng	28/11/1990	230737280	Gia Lai	73	87

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
61	29BD0064	Nguyễn Tiến Tùng	03/07/1988	215116432	Bình Định	59	56
62	29BD0065	Hồ Phạm Hoàng Việt	13/06/1993	215198951	Bình Định	71	42
63	29BD0066	Lê Quốc Việt	27/10/1986	264265075	Bình Định	61	73
64	29BD0067	Tô Nguyên Bá Vinh	08/09/1983	221115215	Phú Yên	-	50
65	29BD0068	Trần Lê Vy	08/01/1995	215303107	Bình Định	51	74

**** Thí sinh có điểm thi môn Tự luận và Trắc nghiệm đạt từ 50 điểm trở lên đối với từng môn sẽ được cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.***

PHỤ LỤC IV

KẾT QUẢ THI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU KỲ 29 TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 718../QĐ-QLĐT ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
1	29HCM0001	Phạm Duy Anh	15/05/1984	079084006725	Hồ Chí Minh	57	52
2	29HCM0002	Vương Thế Anh	03/12/1978	001078041889	Hà Nội	82	70
3	29HCM0003	Đỗ Tuấn Anh	08/10/1979	034079012543	Hồ Chí Minh	62	32
4	29HCM0004	Võ Tuấn Anh	09/01/1992	072092004202	Tây Ninh	83	51
5	29HCM0005	Đinh Gia Bảo	16/12/1992	341683678	Đồng Tháp	87	68
6	29HCM0006	Ngô Hoài Bảo	02/01/1984	051084017857	Quảng Ngãi	51	62
7	29HCM0007	Nguyễn Trần Bảo	13/08/1992	079092030202	Hồ Chí Minh	73	58
8	29HCM0008	Vũ Tiến Hoài Bắc	26/09/1977	225054327	Thái Bình	63	41
9	29HCM0010	Nguyễn Quốc Bình	14/03/1990	301353395	Long An	61	35
10	29HCM0011	Dương Thị Thanh Bình	27/12/1979	250970732	Cà Mau	54	55
11	29HCM0012	Võ Văn Bình	27/07/1980	089080000029	An Giang	71	54
12	29HCM0013	Đặng Thị Kim Chi	22/10/1997	221438551	Phú Yên	78	45
13	29HCM0014	Vũ Quỳnh Chi	10/06/1979	031179003376	Hà Nội	75	66
14	29HCM0015	Nguyễn Đình Chiểu	31/12/1971	051071000045	Quảng Ngãi	57	11
15	29HCM0016	Nguyễn Thành Chung	01/06/1984	040084037177	Hà Tĩnh	83	76
16	29HCM0017	Phan Hồng Công	27/06/1989	250696186	Lâm Đồng	65	86
17	29HCM0018	Trần Đình Cường	02/04/1994	184060418	Hà Tĩnh	82	84
18	29HCM0019	Trần Huy Cương	02/01/1976	090829816	Thái Nguyên	-	21
19	29HCM0020	Nguyễn Phú Minh Cương	04/06/1990	225425629	Phú Thọ	63	24
20	29HCM0021	Trần Quốc Cường	29/12/1992	230870981	Gia Lai	67	92
21	29HCM0022	Nguyễn Thị Kiều Diễm	02/12/1998	251161478	Bình Định	75	63
22	29HCM0023	Huỳnh Thị Diễm	18/01/1984	060184000499	Bình Thuận	71	77
23	29HCM0024	Nguyễn Thị Mỹ Diêu	20/02/1993	068193000271	Nghệ An	88	55
24	29HCM0025	Kiều Công Dũng	16/12/1977	083077000126	Bến Tre	-	39
25	29HCM0026	Hồ Hoài Dũng	13/01/1986	230648079	Thừa Thiên Huế	81	78
26	29HCM0027	Nguyễn Võ Mạnh Dũng	17/01/1990	212560248	Quảng Ngãi	86	91
27	29HCM0028	Phạm Thị Mỹ Dung	03/06/1987	048187001457	Đà Nẵng	60	32
28	29HCM0029	Nguyễn Phương Dung	08/02/1989	060189007128	Bình Thuận	74	90
29	29HCM0030	Đoàn Tấn Dũng	31/10/1968	054068015021	Phú Yên	74	37
30	29HCM0031	Nguyễn Thị Dung	19/07/1987	077187003088	Bà Rịa - Vũng Tàu	64	41
31	29HCM0032	Đặng Tiến Dũng	21/12/1981	191509535	Thừa Thiên Huế	64	31

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
32	29HCM0033	Mai Thái Duy	06/12/1981	025600179	Long An	-	18
33	29HCM0034	Nguyễn Trung Duy	02/09/1991	215140968	Bình Định	75	62
34	29HCM0035	Vũ Minh Dương	10/10/1972	040072035759	Nghệ An	-	39
35	29HCM0036	Trần Phát Đạo	08/02/1973	080073001120	Long An	70	55
36	29HCM0037	Đoàn Đình Đạt	13/08/1991	250793560	Lâm Đồng	61	71
37	29HCM0038	Nguyễn Quốc Đạt	04/09/1989	036089004526	Nam Định	84	77
38	29HCM0039	Dương Tấn Đạt	11/03/1982	311655823	Tiền Giang	-	66
39	29HCM0040	Võ Tấn Đạt	09/09/1988	301318307	Long An	60	60
40	29HCM0042	Đặng Văn Định	10/09/1984	025084019962	Phú Thọ	39	77
41	29HCM0043	Lê Văn Đoàn	02/05/1993	187347883	Nghệ An	-	66
42	29HCM0044	Nguyễn Văn Đồng	20/04/1984	054084009853	Phú Yên	71	33
43	29HCM0045	Trịnh Anh Đức	21/12/1976	010076005373	Hà Nội	53	62
44	29HCM0046	Nguyễn Hữu Đức	08/10/1980	079080003484	Long An	-	72
45	29HCM0047	Trần Minh Đức	07/09/1974	079074011868	Bến Tre	87	70
46	29HCM0048	Nguyễn Thiện Đức	03/10/1996	291150584	Tây Ninh	58	28
47	29HCM0049	Hoàng Văn Đức	25/02/1976	033076005806	Hưng Yên	82	40
48	29HCM0050	Trần Hoàng Gia	04/07/1990	079090010794	Long An	66	41
49	29HCM0051	Trần Dương Tịnh Giang	05/06/1996	225576610	Quảng Ngãi	66	68
50	29HCM0052	Đinh Trường Giang	25/07/1976	001076061339	Hải Dương	72	63
51	29HCM0053	Trần Thị Bích Hà	08/12/1989	051189000236	Quảng Ngãi	74	67
52	29HCM0054	Đỗ Thị Thu Hà	29/03/1981	072181009934	Phú Thọ	52	69
53	29HCM0055	Vũ Văn Hạ	02/12/1975	034075010547	Thái Bình	64	56
54	29HCM0056	Bùi Tấn Hải	20/11/1967	079067002106	Hồ Chí Minh	71	47
55	29HCM0057	Phan Tấn Hải	15/02/1981	054081001444	Phú Yên	72	58
56	29HCM0058	Hoàng Trung Hải	18/09/1990	048090000063	Quảng Bình	69	59
57	29HCM0059	Phạm Văn Hải	06/03/1979	080079001277	Long An	50	51
58	29HCM0060	Đinh Văn Hạnh	26/06/1987	096087013784	Cà Mau	-	73
59	29HCM0061	Lê Văn Hào	10/12/1978	052078017428	Bình Định	83	65
60	29HCM0062	Nguyễn Minh Hậu	26/02/1982	080082001487	Long An	82	74
61	29HCM0063	Hoàng Xuân Hiền	10/10/1973	040073028917	Nghệ An	16	68
62	29HCM0064	Lê Thái Hiệp	03/06/1989	089089002564	An Giang	51	39
63	29HCM0065	Nguyễn Khoa Hiếu	20/07/1976	051076000208	Quảng Ngãi	64	77
64	29HCM0066	Tiêu Minh Hiếu	07/10/1980	080080011969	Long An	77	73
65	29HCM0067	Phạm Thành Hiếu	21/05/1969	079069035085	Hồ Chí Minh	68	61

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
66	29HCM0068	Vũ Thị Hiếu	15/10/1983	001183048229	Hà Nội	62	67
67	29HCM0069	Nguyễn Trọng Hiếu	20/07/1993	072093005332	Tây Ninh	87	55
68	29HCM0070	Đặng Trung Hiếu	04/01/1996	251034622	Phú Thọ	70	77
69	29HCM0071	Trịnh Trung Hiếu	14/02/1993	054093010960	Phú Yên	60	92
70	29HCM0072	Lê Thị Tuyết Hoa	18/04/1974	079174013956	Hà Nam	62	37
71	29HCM0073	Nguyễn Ngọc Hoài	24/05/1994	331785039	Vĩnh Long	86	68
72	29HCM0074	Trần Thị Huế	16/08/1998	241702879	Hải Dương	87	51
73	29HCM0075	Lê Ngọc Hùng	27/10/1983	172416730	Thanh Hoá	67	85
74	29HCM0076	Nguyễn Thanh Hùng	28/06/1987	051087000250	Quảng Ngãi	75	62
75	29HCM0077	Lê Xuân Hùng	28/07/1990	241141758	Nghệ An	68	60
76	29HCM0078	Phan Nhật Huy	12/11/1987	225303007	Phú Yên	73	78
77	29HCM0079	Lê Quốc Huy	28/10/1991	264341221	Ninh Thuận	-	50
78	29HCM0080	Lê Thị Thanh Huyền	15/07/1991	271973649	Thanh Hoá	75	70
79	29HCM0081	Trương Thị Thu Hương	14/04/1996	187342821	Nghệ An	72	50
80	29HCM0082	Phạm Hoàng Khải	08/08/1988	082088001313	Tiền Giang	-	82
81	29HCM0083	Huỳnh An Khang	08/07/1994	301500122	Long An	51	41
82	29HCM0084	Nguyễn Công Khanh	03/02/1996	225574192	Khánh Hòa	87	72
83	29HCM0085	Vương Duy Khánh	02/03/1986	038086007360	Thanh Hoá	68	41
84	29HCM0086	Nguyễn Xuân Khánh	05/11/1995	291168473	Tây Ninh	91	67
85	29HCM0087	Hoàng Bá Khuê	12/01/1991	045091010311	Quảng Trị	68	70
86	29HCM0088	Phạm Trung Kiên	03/10/1981	035081004374	Hải Dương	78	69
87	29HCM0089	Nguyễn Anh Kiệt	18/02/1996	079096009374	Tiền Giang	94	68
88	29HCM0090	Huỳnh Thúy Kiều	13/11/1992	096192004150	Cà Mau	67	64
89	29HCM0091	Huỳnh Văn Kỳ	01/10/1973	201685438	Quảng Nam	79	77
90	29HCM0092	Nguyễn Cao Lâm	02/02/1980	051080000068	Quảng Ngãi	-	79
91	29HCM0093	Nguyễn Đình Lịch	19/08/1990	040090000774	Nghệ An	72	87
92	29HCM0094	Trương Văn Liêm	05/08/1978	082078034581	Tiền Giang	79	65
93	29HCM0095	Nguyễn Thị Khánh Linh	08/01/1979	040179012317	Nghệ An	85	63
94	29HCM0097	Châu Thạch Long	08/01/1991	264394655	Ninh Thuận	84	78
95	29HCM0098	Ngô Hồ Thị Thu Mai	20/08/1980	060180000046	Bình Thuận	69	68
96	29HCM0099	Phan Anh Minh	13/07/1995	077095003520	Bà Rịa - Vũng Tàu	71	78
97	29HCM0100	Hoàng Thị Bình Minh	19/05/1973	040173017397	Nghệ An	69	52
98	29HCM0101	Nguyễn Bình Minh	17/02/1991	056191000160	Khánh Hòa	76	75
99	29HCM0102	Trương Đáng Minh	25/12/1979	082079018213	Tiền Giang	61	33

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
100	29HCM0103	Lê Thị Ngọc Minh	08/03/1982	0791820001864	Khánh Hòa	66	35
101	29HCM0104	Lê Nhật Minh	25/02/1986	080086001222	Long An	58	56
102	29HCM0105	Võ Tuấn Minh	18/11/1991	079091004761	Quảng Bình	70	73
103	29HCM0106	Vũ Tuấn Minh	07/05/1984	079084034788	Hà Nội	80	76
104	29HCM0107	Nguyễn Văn Mười	11/02/1981	080081001311	Long An	54	50
105	29HCM0108	Võ Thế Mỹ	28/11/1969	079069022674	Hồ Chí Minh	73	57
106	29HCM0109	Phạm Thị Ly Na	10/12/1980	250545781	Quảng Ngãi	65	67
107	29HCM0110	Phạm Hữu Nam	01/11/1978	241921461	Hà Nội	-	22
108	29HCM0111	Lưu Hoài Nam	18/04/1981	023574437	Hải Dương	-	31
109	29HCM0112	Phạm Bình Phương Nam	08/11/1978	077078004732	Hồ Chí Minh	57	50
110	29HCM0113	Nguyễn Yến Nga	23/06/1989	001189026513	Thái Bình	87	72
111	29HCM0114	Võ Nguyên Nghĩa	30/04/1974	075074012337	Quảng Trị	77	61
112	29HCM0115	Đỗ Thành Nghĩa	04/03/1978	056078000076	Khánh Hòa	74	62
113	29HCM0116	Hồ Bá Nguyên	17/12/1977	044077003390	Quảng Bình	80	70
114	29HCM0117	Phạm Nguyễn Bình Nguyên	18/09/1990	250783258	Lâm Đồng	63	63
115	29HCM0118	Vũ Trung Nguyên	16/06/1982	051082019380	Quảng Ngãi	-	79
116	29HCM0120	Lê Thị Quỳnh Nhàn	16/01/1990	221278014	Phú Yên	82	61
117	29HCM0121	Phan Quang Nhâm	18/06/1972	049072000524	Quảng Nam	75	75
118	29HCM0122	Trần Bình Phương Nhân	28/11/1992	079092011382	Long An	-	87
119	29HCM0123	Nguyễn Trọng Nhân	07/02/1995	225573193	Khánh Hòa	68	55
120	29HCM0124	Trần Trung Nhân	21/10/1989	080089019164	Long An	64	78
121	29HCM0125	Trương Thị Thành Nhớ	10/07/1985	079185018323	Hồ Chí Minh	66	80
122	29HCM0126	Trần Thị Quỳnh Như	13/02/1994	331728555	Hà Tĩnh	79	68
123	29HCM0127	Huỳnh Văn Như	11/05/1993	215225905	Bình Định	88	73
124	29HCM0128	Võ Minh Nhựt	20/07/1993	080093012522	Long An	51	25
125	29HCM0129	Bùi Thị Kiều Oanh	08/01/1991	054191000126	Phú Yên	76	69
126	29HCM0130	Lê Vũ Phong	02/11/1974	056074002944	Khánh Hòa	61	55
127	29HCM0131	Đỗ Đặng Phú	10/07/1989	030089007721	Hưng Yên	71	23
128	29HCM0132	Phan Lê Phúc	24/08/1982	260924262	Hà Tĩnh	64	-
129	29HCM0134	Quách Huy Phương	07/02/1978	079078030212	Hà Nội	-	59
130	29HCM0135	Lê Huỳnh Phương	10/01/1986	072086001729	Tây Ninh	57	22
131	29HCM0136	Nguyễn Ngọc Phương	03/12/1985	037085006027	Ninh Bình	73	52
132	29HCM0137	Phạm Hồng Quân	14/07/1998	233243646	Nghệ An	67	64
133	29HCM0138	Huỳnh Trung Quân	26/10/1981	300992498	Long An	54	59

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
134	29HCM0139	Hoàng Việt Quân	09/11/1996	187459157	Nghệ An	80	65
135	29HCM0140	Phan Đình Quế	11/11/1984	230653922	Bình Định	65	76
136	29HCM0141	Nguyễn Bá Quốc	12/11/1997	068097000620	Quảng Nam	65	66
137	29HCM0142	Nguyễn Quyên	01/09/1984	052084006906	Bình Định	39	19
138	29HCM0143	Mai Thị Tố Quyên	19/05/1990	334560386	Trà Vinh	65	29
139	29HCM0144	Nguyễn Thị Tố Quyên	04/03/1994	331686171	Vĩnh Long	56	38
140	29HCM0145	Vũ Hoàng Quyết	04/12/1995	250987508	Hà Nội	73	73
141	29HCM0146	Trương Anh Sang	20/02/1993	215305836	Bình Định	71	51
142	29HCM0147	Đinh Hoàng Sang	06/09/1992	250915727	Lâm Đồng	47	85
143	29HCM0148	Võ Hùng Sơn	28/01/1985	197152110	Quảng Trị	-	55
144	29HCM0149	Hoàng Lam Sơn	22/09/1990	068090003713	Lâm Đồng	69	50
145	29HCM0150	Đặng Ngọc Sơn	05/08/1983	230630313	Nam Định	71	80
146	29HCM0152	Nguyễn Văn Sơn	17/01/1987	079087030402	Hà Tĩnh	66	54
147	29HCM0153	Nguyễn Thị Mỹ Sương	18/09/1992	225450644	Khánh Hòa	61	56
148	29HCM0154	Trần Thanh Tài	16/11/1984	311775630	Tiền Giang	65	40
149	29HCM0155	Trần Kiến Tâm	20/11/1979	087079004607	Đồng Tháp	79	78
150	29HCM0157	Trần Thanh Tân	01/01/1987	080087016352	Long An	76	28
151	29HCM0159	Nguyễn Hoàng Thanh	02/07/1988	261176725	Bình Thuận	58	12
152	29HCM0160	Phan Hữu Thành	02/09/1987	215080187	Bình Định	73	32
153	29HCM0161	Tạ Mộng Thành	12/05/1990	072090005312	Tây Ninh	57	56
154	29HCM0162	Vũ Xuân Thành	28/12/1996	034096003530	Thái Bình	75	65
155	29HCM0163	Phạm Thị Ngọc Thảo	12/01/1986	321211884	Bến Tre	-	59
156	29HCM0164	Nguyễn Hữu Vân Thảo	26/08/1971	079171027180	An Giang	67	67
157	29HCM0165	Tôn Lương Vân Thảo	24/11/1993	068193013175	Nghệ An	94	84
158	29HCM0166	Nguyễn Hữu Thắng	02/10/1985	186370816	Nghệ An	79	76
159	29HCM0167	Nguyễn Văn Thắng	16/05/1990	212654296	Quảng Ngãi	72	36
160	29HCM0168	Phạm Thị Thanh Thế	25/02/1975	311375244	Tiền Giang	85	-
161	29HCM0169	Nguyễn Hữu Thịnh	10/03/1994	025254694	Hưng Yên	73	66
162	29HCM0170	Trần Thế Thông	01/01/1980	072080009207	Nghệ An	74	73
163	29HCM0171	Nguyễn Thị Thủy	22/12/1983	079183019308	Thái Bình	75	76
164	29HCM0172	Phạm Thị Thúy	25/04/1986	036186006644	Nam Định	49	9
165	29HCM0173	Ngô Ngọc Thường	20/10/1973	034073005976	Thái Bình	58	50
166	29HCM0174	Nguyễn Thị Việt Thương	24/06/1992	042092021199	Hà Tĩnh	76	84
167	29HCM0175	Viên Ngọc Anh Thy	22/08/1997	079197022305	Hà Nam	79	66

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
168	29HCM0176	Phạm Văn Tin	05/01/1983	034083002144	Thái Bình	76	37
169	29HCM0177	Bùi Gia Toàn	08/11/1979	030079004031	Hải Dương	75	50
170	29HCM0178	Vũ Khánh Toàn	26/08/1985	272804193	Thanh Hoá	76	33
171	29HCM0179	Trần Khắc Toàn	06/09/1983	040083020549	Nghệ An	62	56
172	29HCM0180	Nguyễn Ngọc Toàn	13/01/1993	197298394	Quảng Bình	82	78
173	29HCM0181	Trần Quốc Toàn	12/09/1980	381083116	Cà Mau	43	75
174	29HCM0182	Huỳnh Thanh Toàn	25/07/1978	211648812	Bình Định	57	30
175	29HCM0183	Nguyễn Ngọc Tô	06/06/1995	034095002931	Thái Bình	67	74
176	29HCM0184	Phạm Thị Quỳnh Trang	03/07/1991	072191002162	Hà Tĩnh	77	50
177	29HCM0185	Nguyễn Thùy Trang	15/03/1996	077196000425	Bà Rịa - Vũng Tàu	59	78
178	29HCM0186	Nguyễn Thị Thùy Trang	16/09/1998	068198005475	Lâm Đồng	79	83
179	29HCM0187	Lê Minh Trí	25/09/1992	049092006998	Quảng Nam	63	75
180	29HCM0188	Đặng Quốc Trí	04/01/1987	023946171	Kiên Giang	51	33
181	29HCM0189	Nguyễn Văn Trí	16/02/1977	042077006982	Hà Tĩnh	81	84
182	29HCM0190	Phạm Thái Triển	01/11/1993	312174844	Tiền Giang	75	48
183	29HCM0191	Lê Thị Diễm Trinh	25/08/1992	312146940	Tiền Giang	66	50
184	29HCM0192	Võ Duy Trung	05/12/1977	079077004497	Hồ Chí Minh	-	65
185	29HCM0193	Trần Quốc Trung	29/04/1993	273533170	Thái Bình	69	76
186	29HCM0194	Cao Tiến Trung	16/12/1992	040092034168	Nghệ An	75	73
187	29HCM0195	Nguyễn Minh Trường	11/02/1979	079079019012	Nam Định	78	64
188	29HCM0196	Ngô Xuân Trường	29/05/1992	225501234	Thái Bình	57	54
189	29HCM0197	Nguyễn Xuân Trường	06/11/1978	025386412	Hà Nội	49	29
190	29HCM0198	Trần Hữu Tú	08/11/1987	079087011134	Quảng Nam	42	39
191	29HCM0199	Trần Tuấn Tú	20/12/1986	079086000692	Tiền Giang	91	62
192	29HCM0200	Lê Anh Tuấn	25/03/1989	172638935	Thanh Hoá	62	36
193	29HCM0201	Nguyễn Anh Tuấn	09/05/1976	025036629	Thanh Hoá	65	41
194	29HCM0202	Nguyễn Kha Tuấn	15/12/1981	082081008815	Tiền Giang	61	70
195	29HCM0203	Lê Minh Tuấn	28/05/1979	251179897	Thừa Thiên Huế	76	55
196	29HCM0204	Trần Minh Tùng	26/09/1983	068083007269	Lâm Đồng	56	60
197	29HCM0205	Nguyễn Thanh Tùng	13/07/1995	371640859	Bắc Ninh	81	71
198	29HCM0206	Vũ Thanh Tùng	20/02/1991	145449395	Hưng Yên	64	63
199	29HCM0207	Trần Quang Túy	03/11/1987	186463712	Nghệ An	66	55
200	29HCM0208	Trần Thị Bửu Tuyền	31/05/1984	079184038992	Long An	86	72
201	29HCM0210	Nguyễn Thị Út	01/02/1997	197379907	Quảng Trị	75	67

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
202	29HCM0211	Nguyễn Thành Văn	10/10/1988	044088003969	Quảng Bình	75	59
203	29HCM0212	Trần Thị Vân	16/06/1993	187326587	Nghệ An	77	73
204	29HCM0213	Trần Bá Vận	08/12/1976	191416868	Thừa Thiên Huế	65	52
205	29HCM0214	Từ Minh Việt	02/07/1975	082075016725	Tiền Giang	88	53
206	29HCM0215	Lê Văn Việt	05/01/1981	272717829	Thanh Hoá	74	61
207	29HCM0216	Huỳnh Quang Vũ	18/03/1979	079079010555	Hồ Chí Minh	81	56
208	29HCM0217	Nguyễn Huỳnh Vương	05/05/1993	049093018834	Quảng Nam	81	45
209	29HCM0218	Trần Trọng Vương	30/10/1983	051083013026	Quảng Ngãi	-	62
210	29HCM0219	Nguyễn Thúy Vy	27/07/1995	077195000219	Tiền Giang	81	75
211	29HCM0220	Nguyễn Thị Thanh Xuân	19/05/1990	191718574	Thừa Thiên Huế	90	86
212	29HCM0221	Nguyễn Thị Hoàng Yến	18/10/1988	068188001393	Lâm Đồng	80	81
213	29HCM0222	Nguyễn Thanh Yên	10/06/1976	079076030647	Vĩnh Long	63	70

**** Thí sinh có điểm thi môn Tự luận và Trắc nghiệm đạt từ 50 điểm trở lên đối với từng môn sẽ được cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.***

PHỤ LỤC V

KẾT QUẢ THI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU KỲ 29 TẠI CẦN THƠ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 718/QĐ-QLĐT ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
1	29CT0001	Trịnh Minh An	06/02/1986	366378202	Hậu Giang	61	84
2	29CT0002	Nguyễn Thành An	20/07/1985	331508196	Vĩnh Long	50	27
3	29CT0003	Trần Thị Ngọc Ánh	10/09/1985	362102201	Cần Thơ	51	59
4	29CT0004	Lâm Minh Bảo	06/05/1982	072082004419	Tây Ninh	64	82
5	29CT0005	Nguyễn Thuận Du	05/02/1983	094083018450	Hậu Giang	54	15
6	29CT0006	Cao Văn Dự	13/07/1982	331338187	Vĩnh Long	-	50
7	29CT0007	Nguyễn Chí Đại	13/12/1992	371603391	Kiên Giang	64	53
8	29CT0008	Huỳnh Văn Đảm	05/04/1981	087081011420	Đồng Tháp	82	72
9	29CT0009	Đặng Tấn Đạt	07/09/1990	365686477	Sóc Trăng	-	54
10	29CT0010	Nguyễn Tuấn Đạt	20/02/1991	365844647	Sóc Trăng	68	52
11	29CT0011	Nguyễn Ngọc Em	02/03/1993	334794706	Trà Vinh	-	50
12	29CT0012	Nguyễn Văn Gí	01/01/1989	385419284	Bạc Liêu	59	83
13	29CT0013	Trần Nam Hà	21/09/1982	092082000524	Quảng Bình	64	52
14	29CT0014	Nguyễn Dũ Hải	21/05/1995	334817327	Trà Vinh	75	71
15	29CT0016	Nguyễn Ngọc Hiền	19/07/1995	366056108	Sóc Trăng	54	39
16	29CT0018	Nguyễn Trung Hiếu	22/10/1985	351557580	An Giang	74	79
17	29CT0019	Lê Sỹ Hùng	24/07/1971	079071002543	Thừa Thiên Huế	59	28
18	29CT0020	Nguyễn Thanh Huy	08/08/1995	363772467	Hậu Giang	54	52
19	29CT0021	Trần Thanh Huy	13/09/1986	087086000370	Đồng Tháp	82	80
20	29CT0022	Trần Thị Khánh Huyền	03/11/1993	372108701	Kiên Giang	58	50
21	29CT0024	Võ Phú Hưng	25/09/1979	364117297	Sóc Trăng	-	40
22	29CT0025	Nguyễn Tấn Hưng	20/05/1979	370905296	Kiên Giang	77	37
23	29CT0026	Lâm Thái Hưng	08/08/1977	095077000266	Bạc Liêu	71	64
24	29CT0027	Trương Trung Kết	16/08/1989	312003052	Tiền Giang	55	71
25	29CT0028	Hứa Minh Kha	15/09/1988	095088000207	Bạc Liêu	69	70
26	29CT0029	Trần Hoàng Khải	06/11/1980	091080020307	Kiên Giang	64	59
27	29CT0030	Châu An Khang	01/11/1991	094091004523	Sóc Trăng	60	43
28	29CT0031	Dư Trần Khánh	21/08/1993	385650283	Bạc Liêu	57	50
29	29CT0032	Trần Đăng Khoa	01/01/1982	364069078	Hậu Giang	50	50
30	29CT0033	Nguyễn Thành Khoa	26/09/1989	371299195	Kiên Giang	69	72
31	29CT0034	Đoàn Quốc Kiệt	12/07/1985	331473092	Vĩnh Long	46	52

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
32	29CT0035	Hồ Tuấn Kiệt	09/03/1993	092093005402	Cần Thơ	67	65
33	29CT0036	Hồ Xuân Lam	21/12/1986	260990554	Bình Định	67	29
34	29CT0037	Vũ Thị Ngọc Lan	19/01/1991	371445599	Nam Định	51	42
35	29CT0038	Nguyễn Thành Liêm	10/03/1982	09308006507	Hậu Giang	67	68
36	29CT0039	Dương Hồng Lĩnh	20/01/1988	371246940	Thừa Thiên Huế	67	71
37	29CT0040	Ngô Văn Lợi	01/01/1983	095083000408	Bạc Liêu	67	58
38	29CT0041	Võ Thanh Luân	28/08/1987	365688850	Sóc Trăng	53	55
39	29CT0042	Hoàng Văn Mạnh	25/10/1993	187335722	Nghệ An	63	37
40	29CT0044	Trần Thanh Minh	16/08/1976	365622057	Sóc Trăng	74	55
41	29CT0045	Trương Thị Tuyết Minh	09/04/1973	300710364	Long An	54	40
42	29CT0046	Trần Hoàng My	24/04/1983	371072834	Kiên Giang	45	42
43	29CT0047	Lê Thị Thùy Ngân	02/04/1991	092191003935	Cần Thơ	57	56
44	29CT0048	Bùi Lê Trọng Nghĩa	07/09/1991	094091006799	Sóc Trăng	56	52
45	29CT0050	Trần Đình Nhân	15/02/1996	381713232	Cà Mau	45	39
46	29CT0051	Nguyễn Trần Tấn Nho	12/11/1989	072089010672	Bình Định	61	73
47	29CT0052	Phan Thanh Nhựt	26/01/1989	321321380	Bến Tre	54	50
48	29CT0053	Nguyễn Tiền Nhứt	16/04/1988	365753416	Sóc Trăng	40	12
49	29CT0054	Võ Thị Nữ	19/10/1990	371580370	Kiên Giang	47	37
50	29CT0055	Lê Thành Phát	20/03/1995	371632585	Kiên Giang	-	50
51	29CT0056	Từ Đình Quân	31/01/1981	370906475	Kiên Giang	67	67
52	29CT0057	Huỳnh Thị Tú Quyên	04/09/1995	366023946	Sóc Trăng	79	72
53	29CT0058	Nguyễn Hoài Sang	16/04/1993	291034545	Tây Ninh	68	83
54	29CT0059	Huỳnh Thanh Tâm	02/04/1982	091082010407	Kiên Giang	63	75
55	29CT0060	Nguyễn Thanh Tâm	22/01/1990	092090005454	Cần Thơ	42	50
56	29CT0061	Nguyễn Hữu Tấn	21/09/1993	072093000665	Tây Ninh	68	51
57	29CT0062	Trần Như Thái	11/01/1993	093093000196	Hậu Giang	70	50
58	29CT0063	Nguyễn Văn Thái	02/04/1988	371234502	Kiên Giang	-	50
59	29CT0064	Phạm Hữu Thạnh	26/03/1988	341368166	Đồng Tháp	86	70
60	29CT0065	Huỳnh Hoàng Thọ	16/11/1988	365828128	Sóc Trăng	53	69
61	29CT0066	Nguyễn Văn Thống	12/10/1993	385612669	Bạc Liêu	80	75
62	29CT0067	Cái Minh Thuận	26/07/1993	092093003678	Cần Thơ	68	29
63	29CT0068	Trần Thị Cẩm Tiên	23/03/1998	371921438	Kiên Giang	-	19
64	29CT0069	Huỳnh Quốc Tiến	03/01/1991	365779739	Sóc Trăng	72	-
65	29CT0070	Phạm Nguyễn Tín	27/08/1980	087080012316	Đồng Tháp	82	62

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
66	29CT0071	Trần Huyền Toại	14/10/1985	301177338	Long An	53	54
67	29CT0072	Nguyễn Phước Toàn	28/11/1989	341421961	Đồng Tháp	73	62
68	29CT0073	Nguyễn Đức Trí	11/12/1985	365425475	Sóc Trăng	56	55
69	29CT0074	Bùi Công Trình	21/02/1994	334757793	Trà Vinh	58	60
70	29CT0075	Huỳnh Đắc Tuân	14/03/1985	365455741	Sóc Trăng	67	70
71	29CT0076	Phạm Minh Tuấn	13/09/1978	031078006490	Hải Phòng	56	66
72	29CT0077	Nguyễn Thị Tuyết	13/04/1987	311864591	Tiền Giang	72	40
73	29CT0078	Nguyễn Thúy Uyên	27/04/1978	087178000406	Đồng Tháp	51	-
74	29CT0079	Phạm Nguyễn Thùy Vân	23/01/1985	351631924	An Giang	62	54
75	29CT0080	Thạch Viên	01/01/1986	331604523	Vĩnh Long	-	50
76	29CT0081	Phạm Quốc Việt	14/07/1978	031078007134	Hải Phòng	65	71
77	29CT0082	Nguyễn Thanh Việt	01/01/1977	340866433	Đồng Tháp	71	37
78	29CT0083	Nguyễn Quang Vinh	01/01/1984	017084001075	Hoà Bình	76	85
79	29CT0084	Nguyễn Thanh Xuân	29/09/1990	083090017837	Bến Tre	57	25
80	29CT0085	Nguyễn Thị Thu Xương	12/03/1982	341025877	Đồng Tháp	56	19
81	29CT0086	Lê Xuân Yến	27/10/1993	331734097	Vĩnh Long	67	50

**** Thí sinh có điểm thi môn Tự luận và Trắc nghiệm đạt từ 50 điểm trở lên đối với từng môn sẽ được cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.***